

### PHỤ LỤC 3

## NHỮNG VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP VÀ NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC: TÀI CHÍNH - LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG - CỔ PHẦN HÓA, THOẢI VỐN

### A. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>1</b>	<b>Luật các tổ chức tín dụng 2010 và Luật sửa đổi bổ sung Luật các tổ chức tín dụng 2010</b>			
	<b>Điều 128. Giới hạn cấp tín dụng</b> <i>1. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng không được vượt quá 15% vốn tự có của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô; tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng và người có liên quan không được vượt quá 25% vốn tự có của ngân hàng</i>	Nguồn vốn huy động để cho vay dài hạn của các Ngân hàng trong nước không nhiều. Trong khi đó nhu cầu đầu tư của các dự án điện lớn và thời gian đầu tư dài nên rất ít ngân hàng thương mại trong nước có khả năng tham gia huy động vốn cho dự án. Hiện tại hầu hết các Ngân hàng thương mại có khả năng cho EVN vay đều có số dư nợ cho vay vượt quá giới hạn tỷ lệ an toàn tín dụng theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng (vượt		Đề nghị Thủ tướng Chính phủ tiếp tục cho doanh nghiệp (EVN) và các đơn vị thành viên vay vốn với tỷ lệ an toàn tín dụng phù hợp để đảm bảo đáp ứng nhu cầu đầu tư các dự án điện theo quy hoạch được Chính phủ phê duyệt.

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô.</i></p> <p><i>2. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng không được vượt quá 25% vốn tự có của tổ chức tín dụng phi ngân hàng; tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng và người có liên quan không được vượt quá 50% vốn tự có của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.</i></p>	<p>15% vốn điều lệ đối với một khách hàng và 25% vốn điều lệ đối với nhóm khách hàng). Do đó, trong thời gian tới các Ngân hàng thương mại (NHTM) trong nước muốn cho EVN vay để đầu tư các dự án mới đều phải xin NHNN và Thủ tướng Chính phủ cho phép cho vay vượt giới hạn tỷ lệ an toàn tín dụng. Điều này gây ra rất nhiều chậm trễ và khó khăn trong quá trình thu xếp vốn của EVN làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.</p>		
<b>2</b>	<b>Luật Giá số 11/2012/QH13</b>			
	<b>Mục 1 và Mục 2 Chương 3</b>	<p>Theo quy định tại Luật Giá, điện là mặt hàng bình ổn giá, khung giá điện do Nhà nước định giá; giá than là mặt hàng kê khai giá. Theo đó giá than được điều chỉnh theo giá thị trường, trong</p>		<p>EVN kiến nghị Chính phủ có cơ chế điều hành của giá điện và giá than hoặc để đồng thời giá than và điện thực hiện theo cơ chế thị trường để đảm bảo tình hình sản xuất kinh doanh,</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		khi giá điện chưa được điều chỉnh theo thị trường. Với việc 80 khối lượng than bán cho điện thì việc điều chỉnh giá than tác động rất lớn đến ngành điện, giá điện.		tài chính cho điện và than. Tránh việc điều chỉnh giá than tác động đến ngành điện và giá điện vì chưa được điều chỉnh kịp thời.  EVN kiến nghị xem xét điều chỉnh lại Luật Giá phù hợp với thực tế.
<b>3</b>	<b>Luật Quản lý nợ công số 20/2017/QH 14 ngày 23/11/2017</b>			
	Luật quản lý nợ công hạn chế các khoản vay vốn ODA, vốn bảo lãnh chính phủ cũng làm khó khăn cho EVN trong huy động vốn khi tín nhiệm của EVN và Việt Nam vẫn ở mức thấp			Đề nghị xem xét điều chỉnh lại Luật quản lý nợ công
<b>4</b>	<b>Luật Quản lý thuế 2019</b>			
	<i>Điều 151 khoản 2: Quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử của Luật này có hiệu lực thi</i>	Hiện nay, Nghị định 119/2018/NĐ-CP quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng		Đề nghị quy định nhất quán thời gian áp dụng để thống

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<i>hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2022; khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân áp dụng quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử của Luật này trước ngày 01 tháng 7 năm 2022.</i>	hóa, cung cấp dịch vụ kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2020 các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh phải thực hiện đăng ký áp dụng hóa đơn điện tử		nhất trong việc triển khai áp dụng.
<b>5</b>	<b>Luật sửa đổi, bổ sung các Luật về thuế năm 2014</b>			
	Luật quy định các mặt hàng phân bón, máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ sản xuất nông nghiệp không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng.	Quy định này không tạo được cơ chế khuyến khích đầu tư đối với mặt hàng này mà còn làm giảm hiệu quả đầu tư, không khuyến khích đầu tư do không được khấu trừ hoàn thuế đối với máy móc, thiết bị cho sản xuất phân bón...		Do vậy, đề nghị sửa đổi Luật theo hướng đưa phân bón vào đối tượng chịu thuế VAT với mức thuế suất từ 0-5%.
<b>6</b>	<b>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế</b>			
	<b>Mục 1 và 3 điều 1</b>			Đề nghị sửa đổi Mục 1, điều 1 như sau: “23. Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên khoáng sản chưa qua chế biến thành sản

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				<p>phẩm khác và sản phẩm nguyên liệu xuất khẩu là hàng hóa được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành trở lên trừ phân bón urê, phân lân chế biến”;</p> <p>Sửa đổi Mục 3, điều 1: “b) Dự án khai thác tài nguyên, khoáng sản được cấp phép từ ngày 01 tháng 07 năm 2016 hoặc dự án đầu tư sản xuất sản phẩm hàng hóa mà tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên theo dự án đầu tư trừ dự án phân bón urê, phân lân chế biến”.</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>7</b>	<b>Bộ Luật Lao động</b>			
	Bộ luật Lao động đã quy định thời gian báo trước khi chấm dứt hợp đồng lao động.	Thời hạn này chưa phù hợp với ngành và công việc có tính chất đặc thù như phi công, thợ kỹ thuật, nhân viên điều hành khai thác.		Đề nghị cần có quy định mở đối với ngành hàng không để bảo đảm tính an toàn và ổn định.
	Bộ luật Lao động cho phép người sử dụng lao động được ký 01 lần phụ lục hợp đồng lao động để sửa đổi thời hạn của hợp đồng lao động. Tuy nhiên, Khoản 2 Điều 22 Bộ luật lao động số: 45/2019/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 lại bãi bỏ nội dung này làm hạn chế cơ hội của người sử dụng lao động trong việc đánh giá người lao động vào các thời điểm xem xét việc ký tiếp hợp đồng lao động.	Hiện nay người sử dụng lao động có tối đa 04 cơ hội để cân nhắc việc có ký tiếp hợp đồng lao động với người lao động trước khi quyết định ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn, sau ngày 01/01/2021 cơ hội này giảm xuống còn tối đa 02 lượt.		Đề nghị quy định theo hướng cho phép người sử dụng lao động được ký 01 lần phụ lục hợp đồng lao động để sửa đổi thời hạn của hợp đồng lao động, tăng cơ hội cho phép người sử dụng lao động cân nhắc việc có ký tiếp hợp đồng lao động với người lao động trước khi quyết định ký hợp đồng 34 lao động không xác định thời hạn.

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT</b>				
<b>1</b>	<b>Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán:</b>			
	<p><b>Điều 10</b></p> <p>Hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng</p> <p>1. Chào bán chứng khoán lần đầu ra công chúng.....</p> <p>2. Chào bán thêm chứng khoán ra công chúng.....</p> <p>3. Cổ đông lớn bán phần vốn sở hữu trong các công ty đại chúng ra công chúng; công ty đại chúng chào bán trái phiếu và các loại chứng khoán khác ra công chúng</p>	<p>Trường hợp Cổ đông (không phải là cổ đông lớn) muốn bán phần vốn sở hữu trong các công ty cổ phần chưa phải là công ty đại chúng theo quy định pháp luật thì chưa có quy định cụ thể sẽ được thực hiện theo hình thức nào.</p> <p>Hiện nay, các văn bản quy định pháp luật về chứng khoán chưa có quy định và hướng dẫn đối với các trường hợp chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông tại các công ty cổ phần chưa đại chúng.</p>		<p>Đề nghị ban hành các quy định, hướng dẫn cụ thể trường hợp chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông không phải là cổ đông lớn tại các công ty cổ phần chưa là công ty đại chúng. Trong trường hợp không áp dụng được Luật Chứng khoán, đề nghị bổ sung đối tượng áp dụng/vận dụng nội dung về chuyển nhượng vốn quy định tại Luật 69, Nghị định 91/2015/NĐ-CP và Nghị định 32/2018/NĐ-CP bao gồm cả các công ty con 100% vốn của doanh nghiệp nhà nước.</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
2	<b>Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị đối với công ty đại chúng (NĐ 71); Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (TT95)</b>			
	<p><b>Điều 13 Nghị định số 71 và khoản 2 Điều 26 Thông tư số 95</b> quy định:</p> <p>Đối với công ty đại chúng chưa niêm yết, tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty đồng thời phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành</p>	<p>Các CTCP có cơ cấu HĐQT là 5 người, nếu áp dụng theo quy định tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị thì tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành sẽ là 1,67. Nếu áp dụng làm tròn trên sẽ là 02 người, nếu áp dụng làm tròn xuống là 01 người. Điều này sẽ tạo sự không thống nhất trong việc áp dụng.</p>		<p>Để thuận tiện trong việc áp dụng về số lượng thành viên HĐQT độc lập các CTCP niêm yết, đề nghị sửa đổi Nghị định số 71, Thông tư số 95 hoặc một văn bản pháp lý có liên quan quy định rõ số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập/không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>



STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty có ít hơn (05) năm người, công ty phải đảm bảo có một thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.</p> <p>Đối với công ty niêm yết, Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>			
<b>3</b>	<b>Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán</b>			
	Nghị định 60/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20		Một số đơn vị thành viên của Tập đoàn khi thực hiện các thủ tục chuyển nhượng vốn tại các công ty con, công ty liên kết chưa phải là công ty đại	Đề nghị quy định cụ thể để phù hợp với thực tiễn.

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (Điều 9) quy định tổ chức, cá nhân chỉ được chào bán chứng khoán ra công chúng “Doanh nghiệp đủ điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định tại Điều 12 Luật Chứng khoán và Khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, trừ trường hợp chào bán chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước chuyển đổi thành công ty cổ phần theo quy định pháp luật về cổ phần hóa, quy định pháp luật về quản lý và sử</p>		<p>chúng hoặc có kết quả kinh doanh thua lỗ chưa đủ điều kiện chào bán ra công chúng như đã nêu trên thì khi thoái vốn không thể đấu giá công khai theo quy định của Nghị định 32/2018/NĐ-CP.</p>	

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp”.			
<b>4</b>	<b>Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ</b>			
	<b>Khoản 1 Điều 4:</b> <i>Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán (trừ hộ, cá nhân kinh doanh quy định tại khoản 6 Điều 12 Nghị định này) phải lập hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế để giao cho người mua theo định dạng chuẩn dữ liệu mà cơ quan thuế quy định và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Nghị định này, không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.</i>	Việc lập hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh sẽ gây bất lợi cho người lập hóa đơn. Vì có trường hợp khách hàng không có nhu cầu lấy hóa đơn (phí đóng cắt điện thu qua ATM vào ngày thứ 7, chủ nhật). Vì số tiền rất nhỏ (89.000đ/lần, đã bao gồm VAT)		EVN kiến nghị duy trì lập 01 hóa đơn kèm 01 bảng kê ghi nhận số tiền phát sinh vào cuối ngày để ghi nhận doanh thu cho những trường hợp khách hàng không có nhu cầu lấy hóa đơn.

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>5</b>	<b>Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ về Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam</b>			
	<p><i>Điều 6 khoản 11</i> quy định: <i>EVN được trực tiếp vay vốn nước ngoài theo phương thức tự vay, tự chịu trách nhiệm trả nợ cho bên vay nước ngoài theo đúng các điều kiện đã cam kết trong các thỏa thuận vay. Điều kiện, trình tự, thủ tục xem xét chấp thuận các khoản vay nước ngoài của EVN thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý vay, trả nợ nước ngoài của EVN không được Chính phủ bảo lãnh. Khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp phải nằm trong hạn mức vay nợ nước ngoài của quốc gia hàng năm theo Quyết định của Thủ</i></p>	<p>- Các quy định pháp lý chung tại Điều 23, Luật số 69/2014/QH13; Khoản 3, Điều 4, Nghị định 219/2013/NĐ-CP, Khoản 2, Điều 20 Nghị định 91/2015/NĐ-CP đối với việc vay vốn nước ngoài theo phương thức tự vay, tự trả chỉ yêu cầu khoản vay của doanh nghiệp phải nằm trong hạn mức vay nợ nước ngoài của quốc gia hàng năm, tuy nhiên quy định riêng đối với EVN tại khoản 11, Điều 6, Nghị định 10/2017/NĐ-CP: <b>EVN được trực tiếp vay vốn</b> nước ngoài theo phương thức tự vay, tự chịu trách nhiệm trả nợ cho bên vay nước ngoài</p>		<p>EVN kiến nghị bổ sung quy định cụ thể để làm cơ sở cho EVN triển khai thực hiện</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>tương Chính phủ, không vượt quá mức dự án nhóm B”.</i></p>	<p><b>không vượt quá mức dự án nhóm B.</b></p> <p>- Căn cứ nhu cầu đầu tư cho các dự án trong thời gian tới, nhiều khoản vay EVN dự kiến huy động từ nguồn vốn vay nước ngoài không có bảo lãnh chính phủ đều có giá trị khoản vay vượt mức dự án nhóm B.</p> <p>Trong khi đó, đối với các khoản vay nước ngoài theo phương thức tự vay, tự trả vượt quá mức dự án nhóm B của EVN, các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành chưa có quy định các nội dung: cơ quan nào sẽ trực tiếp vay vốn nước ngoài, quy trình thực hiện để EVN có thể sử dụng các khoản vay vượt quá mức dự án nhóm B.</p>		

STT	Quy định hiện hành	Vi phạm, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><b>Điều 15 khoản 2 :</b> Hội đồng thành viên EVN quyết định các hợp đồng cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản có giá trị dưới 50% vốn chủ sở hữu ghi trong báo cáo tài chính quý hoặc năm của EVN tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản nhưng giá trị còn lại của tài sản cho thuê, thế chấp, cầm cố không vượt quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công. Trường hợp vượt quá mức quy định tại điểm này, Hội đồng thành viên EVN có trách nhiệm báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định. Trường hợp vượt thẩm quyền, cơ quan đại diện chủ sở hữu báo cáo Thủ</p>	<p>Theo quy định tại Điều 25 Luật 69/2014/QH-13: Doanh nghiệp được quyền cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản cố định theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn; nhượng bán, thanh lý tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng, không sử dụng được hoặc sử dụng không hiệu quả để thu hồi vốn.</p> <p>Tuy nhiên, nghị định 10/2017/NĐ-CP lại giới hạn hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản không vượt quá mức vốn của dự án nhóm B. Nghị định 10/2017/NĐ-CP cũng không quy định rõ ở mức nào cơ quan chủ sở hữu phải báo cáo thủ tướng.</p> <p>Thực tế, tài sản của EVN hình thành từ dự án là hệ thống gồm</p>		<p>Đề nghị cho phép EVN thực hiện như quy định tại Điều 25, Luật 69/2014/QH-3</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<i>tướng Chính phủ xem xét, quyết định.</i>	nhiều tài sản đơn lẻ kết hợp lại, khi vay vốn cho các dự án, thông thường các nhà tài trợ yêu cầu thế chấp tài sản hình thành bằng vốn vay, do vậy giá trị tài sản thế chấp có thể lớn hơn giá trị khoản vay. Như vậy, với các dự án vượt quá mức vốn của dự án nhóm B, HĐTV sẽ không đủ thẩm quyền duyệt hợp đồng thế chấp khoản vay.		
	<b>Điều 25 khoản 4:</b> <i>Chi phí hoạt động kinh doanh “Không tính vào chi phí sản xuất kinh doanh các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế để tính thuế thu nhập doanh nghiệp.”</i>	Doanh nghiệp có khó khăn khi phát sinh các chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không đủ điều kiện được trừ khi xác định thuế TNDN.	Các quy định hiện hành cho phép chi phí kế toán khác chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN.	EVN kiến nghị: 1. Bổ sung điều khoản cho phép doanh nghiệp chi các khoản liên quan đến hoạt động SXKD nhưng không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. Khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN thì loại trừ các chi phí này. 2. Sửa đổi NĐ 10 bỏ nội dung: “Không tính vào chi phí sản

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				xuất kinh doanh các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế để tính thuế thu nhập doanh nghiệp.”
<b>6</b>	<b>Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết</b>			
	<p><b>Điều 8 khoản 3</b></p> <p><i>"Tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 20% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ của người nộp thuế</i></p> <p><i>Quy định này không áp dụng với người nộp thuế là đối tượng áp dụng của Luật các</i></p>	<p>Theo Nghị định 20/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với các doanh nghiệp có giao dịch liên kết. Nghị định này có hiệu lực từ 01/5/2017 với mục tiêu quản lý, chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp với các doanh nghiệp có quan hệ liên kết.</p> <p>Cụ thể như: Các Nhà máy điện của Tổng Công ty Phát điện 3 có tỷ trọng nguồn vốn vay lớn (trong đó đối với vốn vay nước ngoài, Tổng Công ty vay lại Tập đoàn Điện lực Việt Nam từ</p>	<p>1. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và khoản 3 Điều 1 Luật số 71/2014/QH13, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: “a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp...; và b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.”.</p>	<p>Đề nghị sửa đổi một số nội dung của Nghị định 20/2017/NĐ-CP để tháo gỡ các khó khăn cho doanh nghiệp, đặc biệt là các Tổng công ty, Tập đoàn hoặc các doanh nghiệp sử dụng vốn vay lớn trong giai đoạn đầu tư, hoặc có nhu cầu vay vốn lưu động thường xuyên. Trong đó cần phải xem xét đến đặc thù của một số ngành nghề, doanh nghiệp khi không chế trần lãi vay, đồng thời xem xét đến chi phí lãi vay của giao dịch liên kết hay toàn bộ chi phí lãi vay</p>



STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>tổ chức tín dụng và Luật kinh doanh bảo hiểm..."</i></p> <p>Theo Nghị định 20/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với các doanh nghiệp có giao dịch liên kết. Nghị định này có hiệu lực từ 01/5/2017 với mục tiêu quản lý, chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp với các doanh nghiệp có quan hệ liên kết.</p>	<p>nguồn nguồn vốn vay của Chính phủ và nguồn vốn vay được Chính phủ bảo lãnh).</p> <p>- Bản chất các giao dịch giữa EVN và Tổng Công ty Phát điện 3 được thực hiện theo quy định của Chính phủ và tuân thủ nguyên tắc thị trường, theo đó nếu tính giới hạn chi phí lãi vay như quy định tại Khoản 3 Điều 8 thì ảnh hưởng của nội dung này đến tình hình tài chính của Tổng Công ty rất lớn, gây khó khăn trong việc cân đối vốn, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và vốn đối ứng cho đầu tư xây dựng</p>	<p>Theo đó các khoản chi phí lãi vay của doanh nghiệp viên đủ điều kiện là chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.</p>	<p>như Nghị định 20/2017/NĐ-CP.</p>
7	<b>Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 của Chính phủ quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc</b>			
	<b>Mức phí bảo hiểm tối thiểu</b>	Mức phí bảo hiểm tối thiểu quy định tại Nghị định 23/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 của Chính		EVN kiến nghị xem xét bãi bỏ quy định về mức phí tối thiểu

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		<p>phủ quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc:</p> <p>Theo phụ lục II của Nghị định trên thì đối với các cơ sở có tổng số tiền bảo hiểm của các tài sản tại một địa điểm dưới 1.000 tỷ đồng thì quy định mức phí tối thiểu, bên mua bảo hiểm &amp; bên bán bảo hiểm không được thỏa thuận mức phí thấp hơn mức phí quy định này. Trong khi đó dịch vụ bảo hiểm cháy nổ là dịch vụ là dịch vụ thực hiện đấu thầu rộng rãi/chào hàng cạnh tranh theo quy định (không thuộc các trường hợp áp dụng chỉ định thầu theo Luật Đấu thầu), do vậy khi đấu thầu phần lớn các nhà thầu đều chào bằng mức phí tối thiểu để cạnh tranh nên giá dự thầu phần lớn các nhà thầu là bằng nhau, nếu chào thấp hơn mức phí tối thiểu thì sẽ vi phạm</p>		

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		Nghị định. Do vậy, bên mua bảo hiểm rất khó khăn trong việc lựa chọn nhà thầu.		
<b>8</b>	<b>Nghị định số 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 Chính phủ sửa đổi Nghị định 16/2016/NĐ-CP về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài</b>			
	<p><b>Điều 5. Lĩnh vực ưu tiên sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi</b></p> <p>"1. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên hạ tầng giao thông, hạ tầng xã hội (y tế, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp), phát triển đô thị thông minh, thủy lợi.</p> <p>2. Nghiên cứu, xây dựng chính sách, thể chế và cải cách.</p> <p>3. Phát triển nguồn nhân lực, chuyển giao tri thức và phát triển công nghệ.</p>	Việc đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại luôn là nhiệm vụ trọng tâm trong các chủ trương, đường lối, phát triển của Đảng và Nhà nước để thực hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Là một yếu tố cấu thành quan trọng của kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, năng lượng (điện) là nhân tố thúc đẩy sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư cho nền kinh tế, nâng cao đời sống của nhân dân.		<p>Đề nghị sửa đổi Điều 5 như sau:</p> <p>"1. Vốn ODA không hoàn lại được ưu tiên sử dụng để thực hiện chương trình, lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; phát triển nguồn nhân lực, chuyển giao tri thức và phát triển công nghệ; tăng cường năng lực và nghiên cứu, xây dựng thể chế, chính sách.</p> <p>2. Vốn vay ODA được ưu tiên sử dụng để thực hiện:</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>4. Giải quyết ô nhiễm và nâng cao chất lượng môi trường; phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh.</p> <p>5. Sử dụng làm nguồn vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP).</p> <p>6. Lĩnh vực ưu tiên khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.”</p>	<p>Tại Khoản 6, Điều 6, Nghị định 10/2017/NĐ-CP về quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam quy định: EVN được huy động các nguồn vốn tín dụng ưu đãi theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ để đầu tư các dự án điện, các dự án cải tạo tiếp nhận lưới điện trung hạ áp nông thôn và lưới điện của các tổ chức khác bàn giao.</p>		<p>a) Chương trình, dự án quy mô lớn thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương trong lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, bao gồm giao thông, năng lượng, thủy lợi, ứng phó biến đổi khí hậu, y tế, giáo dục.</p> <p>b) Chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương trong lĩnh vực hạ tầng kinh tế - xã hội bao gồm giao thông, đô thị, ứng phó biến đổi khí hậu, y tế, giáo dục tại địa phương có khả năng vay, trả nợ.</p> <p>c) Chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập có khả năng vay, trả nợ.</p> <p>3. Vốn vay ưu đãi được ưu tiên sử dụng để thực hiện:</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				<p>a) Chương trình, dự án quy mô lớn thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương trong lĩnh vực hạ tầng giao thông, năng lượng, thủy lợi, ứng phó biến đổi khí hậu.</p> <p>b)..."</p>
<b>C. LĨNH VỰC CỔ PHẦN HÓA, THOÁI VỐN</b>				
<b>9</b>	<b>Nghị định số 126/2017/NĐ-CP về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần</b>			
	<p><b>Điều 2:</b> Đối tượng cổ phần hóa là công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% VĐL và công ty TNHH MTV do DNNN đầu tư 100% VĐL, không có đối tượng là bộ phận doanh nghiệp (chi nhánh của doanh nghiệp như các quy định trước đây).</p>	<p>Hiện nay một số doanh nghiệp, ví dụ như EVN đang xây dựng phương án chuyển các Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4 và Công ty nhiệt điện Thái Bình thành công ty TNHH MTV, sau đó xây dựng kế hoạch cổ phần hóa theo Quyết định 852/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; việc</p>		<p>Đề nghị bổ sung đối tượng cổ phần hóa trong Nghị định 126/2017/NĐ-CP bao gồm cả chi nhánh của doanh nghiệp (tương tự như trước đây, tại Nghị định 109/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần có quy định đối tượng CPH là đơn</p>

STT	Quy định hiện hành	Vi phạm, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		<p>thực hiện như vậy dẫn đến mất nhiều thủ tục và thời gian.</p> <p>Ngoài ra, theo tiêu chí về phân loại DNNN, doanh nghiệp có vốn nhà nước thì khâu phát điện không thuộc đối tượng nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ nên việc chuyển thành công ty TNHH MTV có thể gặp khó khăn theo quy định pháp lý này.</p>		<p>vị hạch toán phụ thuộc tập đoàn, tổng công ty nhà nước).</p>
	<p><b>Điều 3 khoản 5:</b> “<i>Thời điểm DN cổ phần hóa chuyển sang công ty cổ phần</i>” là ngày DN cổ phần hóa được cấp giấy chứng nhận đăng ký DN hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần lần đầu”</p>	<p>- Quy định “Thời điểm DN cổ phần hóa chuyển sang công ty cổ phần” để làm mốc thời gian chốt các số liệu khi DN chuyển qua hoạt động theo hình thức CTCP.</p> <p>- Theo quy định này thì Doanh nghiệp CPH phải phụ thuộc vào cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy đăng ký DN (Sở kế hoạch – đầu tư) để xác định mốc thời gian chốt số liệu, rất</p>	<p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 về ĐKDN quy định:</p> <p>+ Khoản 1 Điều 3. Đăng ký DN là việc người thành lập DN đăng ký thông tin về DN dự kiến thành lập, ... và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký DN.</p> <p>+ Khoản 4 Điều 3. Cơ sở dữ liệu quốc gia về ĐKDN là tập hợp dữ liệu về ĐKDN trên</p>	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 3 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP như sau:</p> <p><i>“Thời điểm doanh nghiệp CPH chuyển sang công ty cổ phần là ngày doanh nghiệp cổ phần hóa được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần lần đầu hoặc ngày doanh nghiệp chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần</i></p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		<p>khó khăn cho DN nếu ngày cấp Giấy chứng nhận ĐKDN vào các ngày không phải là ngày đầu tháng.</p> <p>Thực tế thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác lập báo cáo tài chính, kiểm toán Báo cáo tài chính, quyết toán thuế theo quy định thì thực hiện theo tháng, quý, năm. Do đó, các chi phí, số liệu thường chốt vào ngày cuối tháng/quý. Các DN phải chọn thời điểm chốt số liệu vào ngày cuối tháng thì mới thuận lợi cho việc tính toán, chốt các số liệu.</li> <li>- Theo quy định tại điều 28 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì Phòng Đăng ký kinh doanh cấp GCNĐKDN trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Vì vậy, DN nếu muốn chốt số liệu theo ngày</li> </ul>	<p>phạm vi toàn quốc. Thông tin trong hồ sơ ĐKDN và tình trạng pháp lý của DN lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về ĐKDN có giá trị pháp lý là thông tin gốc về DN.</p> <p>+ Khoản 1 Điều 4. Người thành lập DN hoặc DN tự kê khai hồ sơ đăng ký DN và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin kê khai trong hồ sơ ĐKDN.</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp quy định tại biểu mẫu số I-4 (Giấy đề nghị Đăng ký doanh nghiệp): DN được quyết định ngày bắt đầu hoạt động (Ngày bắt đầu hoạt động: trường hợp DN dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày</p>	<p><i>theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp (trong trường hợp 2 ngày này khác nhau)”</i>.</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		<p>cuối tháng thì phải tính toán ngày nộp hồ sơ ĐKDN sao cho ngày cấp giấy là ngày đầu tháng.</p> <p>- Tuy nhiên cũng rất khó khăn vì nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa có thể phát sinh thủ tục, văn bản hoặc cơ quan nhà nước hoàn thành việc cấp GCNĐKDN trong vòng 1 hoặc 2 ngày làm việc dẫn đến ngày cấp GCNĐKDN không đúng là ngày đầu tháng.</p> <p>- Trường hợp ngày đầu tháng là ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ theo quy định nhà nước và cơ quan nhà nước cấp GCNĐKDN không làm việc vào những ngày này.</p>	<p>được cấp Giấy chứng nhận ĐKDN thì không cần kê khai nội dung này)</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT quy định bổ sung về ngày bắt đầu hoạt động tại biểu mẫu số I-4 Giấy đề nghị ĐKDN CTCP: “Trường hợp DN được cấp Giấy chứng nhận ĐKDN sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày DN được cấp Giấy chứng nhận ĐKDN”.  '=&gt; Như vậy, ngày bắt đầu hoạt động của DN sẽ trùng với ngày cấp giấy trong trường hợp DN không kê khai ngày bắt đầu hoạt động hoặc DN có kê khai trong Giấy đề nghị ĐKDN nhưng DN được</p>	



STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			<p>cấp GCNĐKDN sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai.</p> <p>Theo các quy định của pháp luật về ĐKDN: DN được chủ động trong việc lựa chọn ngày bắt đầu hoạt động và đăng ký với Sở KH-ĐT. Các thông tin ĐKDN (bao gồm cả thông tin về ngày bắt đầu hoạt động) khi đã được đăng ký và lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về ĐKDN có giá trị pháp lý là thông tin gốc về doanh nghiệp</p>	
	<p><b>Điều 3 khoản 10</b> về khái niệm cơ quan đại diện chủ sở hữu theo đó “<i>Cơ quan Đại diện chủ sở hữu quy định là các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc tổ chức được thành lập theo</i></p>	<p>Tuy nhiên, theo điểm b khoản 1 Điều 45 Nghị định 126/2017/NĐ-CP, Thủ tướng Chính phủ vẫn phê duyệt phương án cổ phần hóa của các doanh nghiệp có vốn nhà nước từ 1.800 tỷ đồng trở lên và các doanh nghiệp cấp II có mức vốn chủ sở hữu từ 1.800 tỷ đồng trở</p>		<p>Đề nghị quy định thống nhất với khái niệm cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định của Luật số 69/2014/QH13 Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, thống nhất thẩm quyền phê duyệt phương án cổ</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>quy định của pháp luật được Chính phủ giao thực hiện quyền và trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp cổ phần hóa</i>".</p> <p>Điểm a khoản 4 Điều 45 Nghị định 126/2017/NĐ-CP quy định về quyền hạn, trách nhiệm của Ban chỉ đạo trong tổ chức thực hiện cổ phần hóa: <i>"Tổng hợp và trình cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định điều chỉnh phương án cổ phần hóa, quyết định điều chỉnh giá trị doanh nghiệp sau khi chuyển thành công ty cổ phần"</i>.</p>	<p>lên. Về nguyên tắc cơ quan, cá nhân có thẩm quyền phê duyệt phương án cổ phần hóa cũng có thẩm quyền điều chỉnh phương án cổ phần hóa.</p>		<p>phần hóa theo đúng quy định của Luật số 69/2014/QH13.</p>
	<p><b>Điều 8 khoản 4</b> quy định: "Chi phí cổ phần hoá được lấy từ nguồn tiền thu từ bán cổ</p>	<p>Nghị định 126/2017/NĐ-CP và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung chưa quy định đối với trường hợp chi phí cổ phần hóa</p>		<p>Do đó, đề nghị đơn vị xem xét bổ sung hướng dẫn đối với trường hợp chi phí cổ phần hóa</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	phần theo quy định tại Điều 39 Nghị định này”.	lớn hơn nguồn tiền thu từ bán cổ phần. .		lớn hơn nguồn tiền thu từ bán cổ phần
	<p><b>Điều 10 khoản 3</b></p> <p>“Công ty cổ phần được sử dụng toàn bộ tài sản, nguồn vốn đã nhận bàn giao để tổ chức sản xuất, kinh doanh; kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ, gồm cả nợ thuế, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ khác của doanh nghiệp cổ phần hóa.”</p>	<p>Theo quy định, Công ty cổ phần được sử dụng toàn bộ tài sản, nguồn vốn đã nhận bàn giao, kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp. Tuy nhiên, quy định pháp luật không có quy định cụ thể về việc kế thừa đối với đất đã được thống nhất cho doanh nghiệp giữ lại tiếp tục sử dụng; dẫn đến hệ quả tuy quy định doanh nghiệp được kế thừa toàn bộ tài sản nhưng có trường hợp doanh nghiệp cổ phần hóa phải thực hiện lại thủ tục đất đai như đối với thực hiện dự án mới (hợp thẩm định nhu cầu sử dụng đất, ký quỹ thực hiện dự án ...)</p>		<p>Đề nghị xem xét quy định cụ thể về trách nhiệm của doanh nghiệp cổ phần hóa, cơ quan chức năng và đơn vị liên quan trong việc tiếp nhận, kế thừa đất đai của doanh nghiệp cổ phần hóa, theo hướng đơn giản, không làm gián đoạn hoạt động của doanh nghiệp.</p>
	<p><b>Điều 13 khoản 1</b> quy định : “Các doanh nghiệp thuộc diện cổ phần hóa theo danh</p>	<p>Đôi chiếu quy định nêu trên, các doanh nghiệp cổ phần hóa trước khi tiến hành cổ phần hóa có cơ</p>		<p>Đề nghị đối với các cơ sở nhà đất đã được phê duyệt theo quy định của Nghị định số</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>mục doanh nghiệp thực hiện sắp xếp trong từng giai đoạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm rà soát toàn bộ diện tích đất đang quản lý, sử dụng để lập phương án sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, pháp luật về sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt trước thời điểm quyết định cổ phần hóa.”</i></p>	<p>sở nhà đất phải thực sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước phải thực hiện sắp xếp theo trình tự, quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP; doanh nghiệp tiếp tục xây dựng phương án sử dụng đất (cho doanh nghiệp cổ phần hóa) theo quy định Điều 13 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP (bao gồm cả đối tượng là cơ sở nhà đất đã được phê duyệt theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP). Theo các quy định này việc phê duyệt phương án sử dụng đất của các cơ sở nhà đất bị trùng (2 lần) đối với cơ sở nhà đất thực hiện sắp xếp lại theo Nghị định số</p>		<p>167/2017/NĐ-CP không phải phê duyệt lại phương án sử dụng sau cổ phần hóa; các cơ sở nhà đất không thuộc diện phải phải sắp xếp theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ phải xây dựng phương án và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước khi doanh nghiệp lựa chọn thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa, trên cơ sở đó hoàn thiện Phương án sử dụng đất trong Phương án cổ phần hóa trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án cổ phần hóa.</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		167/2017/NĐ-CP làm ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện công tác cổ phần hóa doanh nghiệp.		
	<b>Điều 13 khoản 2</b> quy định: “Khi nhận được quyết định thực hiện cổ phần hóa của cơ quan có thẩm quyền, doanh nghiệp có trách nhiệm tổ chức kiểm kê, phân loại tài sản, các nguồn vốn và quỹ doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng, đối chiếu và xác nhận công nợ tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp.” .	Đối với các tài sản chuyên ngành viễn thông ( Vệ tinh Vinasat 1 và vệ tinh Vinasat 2; Các tuyến cáp biển quốc tế; Mạng ngoại vi; Thiết bị mạng chuyển mạch, thiết bị viễn thông khác; Các thiết bị đầu cuối của dịch vụ MyTV, Gphone, MegaVNN, FiberVNN và kênh thuê riêng) việc tiếp cận kiểm kê trực tiếp và đánh giá hiện trạng để xác định GTDN theo phương pháp tài sản là rất khó khả thi, không thể thực hiện được toàn bộ số lượng thiết bị, hoặc nếu thực hiện sẽ phát sinh khối lượng công việc, chi phí rất lớn, thời gian thực hiện kéo dài,		Đề nghị xem xét bổ sung hướng dẫn kiểm kê, đánh giá hiện trạng đối với các tài sản chuyên ngành viễn thông, công nghệ thông tin nêu trên để tạo thuận lợi cho công tác kiểm kê, phân loại tài sản. VNPT kiến nghị được sử dụng các thông tin kiểm soát hoạt động tài sản gồm: Hệ thống giám sát, theo dõi trạng thái hoạt động của vệ tinh tại trạm điều khiển và khai thác vệ tinh Vinasat; Hệ thống giám sát, theo dõi tại trạm cập bờ đối với tuyến cáp biển; Hệ thống phần mềm quản lý đối với các thiết bị viễn thông; Cơ sở dữ liệu

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		không đáp ứng được thời gian quy định của quy trình cổ phần hóa tại Nghị định 126/2017/NĐ-CP, ảnh hưởng đến tiến độ cổ phần hóa theo chỉ đạo của Chính phủ.		của các gián đồ mạng cáp/hoặc dữ liệu của các phần mềm quản lý mạng cáp/hoặc dữ liệu của các file quản lý mạng cáp đối với mạng ngoại vi; Hệ thống theo dõi online đối với thiết bị đầu cuối tại địa chỉ của khách hàng...kết hợp với các thông tin trong sổ sách kế toán của VNPT tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để làm cơ sở xác định giá trị doanh nghiệp theo phương pháp tài sản, thay cho việc kiểm kê trực tiếp
	<b>Điều 13 khoản 3</b> quy định: “ <i>Khi cổ phần hóa Công ty mẹ của Tập đoàn kinh tế, Công ty mẹ của Tổng công ty nhà nước, Công ty mẹ trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con, các công ty con do công ty mẹ</i>	Hiện nay, số lượng ví điện tử của VNPT-Media là 345.500 ví và dự kiến sẽ tăng mạnh trong các năm tiếp theo. Việc đề nghị khách hàng đổi chiều, xác nhận số dư tiền trong từng ví điện tử là không khả thi, tồn kém chi		Đề nghị xem xét, bổ sung quy định về đổi chiều số dư ví điện tử. VNPT kiến nghị được đổi chiều tổng số tiền dư nợ phải trả khách hàng về ví điện tử trên tài khoản công nợ với tổng số tiền trong ví điện tử được

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>sở hữu 100% vốn điều lệ phải thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp theo qui định tại Nghị định này. Thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp của công ty con phải trùng với thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp của công ty mẹ.”</i></p>	<p>phí, ảnh hưởng đến tiến độ cổ phần hóa. Mặt khác, theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về hoạt động Trung gian thanh toán, việc quản lý ví điện tử bắt buộc phải đảm bảo từ hệ thống, con người và quy định đều rất chặt chẽ về việc bảo vệ thông tin và bảo mật hệ thống, dữ liệu hệ thống và tài khoản người dùng.</p>		<p>theo dõi trên hệ thống, dữ liệu trung gian thanh toán, không phải thực hiện đối chiếu, xác nhận số dư chi tiết từng ví điện tử với khách hàng.</p>
	<p><b>Điều 14 khoản 2</b> quy định “Đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp các tài sản chưa xử lý, ngoại trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện chuyển giao cho Công ty Mua bán nợ Việt Nam để xử lý theo quy định của pháp luật. Giá trị còn lại theo sổ sách của các tài sản này phải hạch</p>	<p>Quy định trên gây khó khăn cho doanh nghiệp cổ phần hóa, việc loại trừ tài sản không cần dùng, chờ thanh lý phải chờ ý kiến của Ban chỉ đạo cổ phần hóa, trong khi doanh nghiệp cổ phần hóa phải lập báo cáo quyết toán, kiểm toán và quyết toán thuế tại thời điểm xác định GTDN để phục vụ việc xác định GTDN.</p>		<p>Đề nghị xem xét, sửa đổi quy định này. Trường hợp không sửa đổi quy định này, kiến nghị Bộ Tài chính có hướng dẫn cụ thể nội dung này khi lập báo cáo quyết toán, kiểm toán và quyết toán thuế tại thời điểm xác định GTDN.</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ.”</p> <p><b>Điều 14 khoản 3</b> quy định “Riêng các khoản chi phí của các dự án không được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chưa hình thành hiện vật, không có giá trị thu hồi như: chi phí lập phương án tiền khả thi, chi phí khảo sát, thiết kế công trình thì doanh nghiệp phải xác định nguyên nhân, trách nhiệm bồi hoàn theo quy định của pháp luật hiện hành, phần tổn thất được xử lý vào kết quả kinh doanh theo quy định.”</p>			
	<p><b>Điều 15 khoản 2</b> quy định “...Chủ tịch công ty, Hội đồng thành viên doanh nghiệp cổ phần hóa phải giải</p>	<p>Việc áp dụng quy định này đối với doanh nghiệp viễn thông là không khả thi và tốn nhiều chi phí vì các khoản nợ chủ yếu là</p>		<p>Đề nghị cho phép áp dụng đặc thù đối với doanh nghiệp viễn thông khi cổ phần hóa về xử lý nợ phải thu khó đòi của khách</p>



STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	trình rõ nội dung các khoản nợ, xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan phải hoàn tất việc đối chiếu công nợ trước thời điểm doanh nghiệp cổ phần hóa được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu...”.	cước thuê bao trả sau, việc liên lạc, đối chiếu công nợ gặp nhiều khó khăn.		hàng nợ cước là không cần có xác nhận nợ của từng khách hàng.
	<b>Điều 15 khoản 3</b> quy định “Doanh nghiệp cổ phần hóa có trách nhiệm bàn giao các khoản công nợ không tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hoá (bao gồm cả các khoản nợ khó đòi đã được xử lý bằng nguồn dự phòng trong vòng 05 năm liền kề trước thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp) kèm theo đầy đủ hồ sơ, các tài liệu liên quan cho Công ty Mua bán nợ Việt	<p>Các khoản nợ khó đòi đã xử lý của doanh nghiệp viễn thông có đặc điểm là giá trị của từng khách nợ nhỏ nhưng số lượng khách nợ lớn, số lượng hồ sơ xử lý nợ rất lớn và đang được lưu giữ dàn trải khắp cả nước.</p> <p>Hiện nay, các đơn vị trực thuộc VNPT đang tiếp tục theo dõi để đôn đốc, thu hồi nợ cũng như rà soát hạn chế khách nợ đăng ký sử dụng dịch vụ VTCNTT khi chưa thanh toán hết công nợ.</p>		Đề nghị xem xét bổ sung quy định “Đối với các khoản nợ khó đòi của khách hàng sử dụng dịch vụ VT-CNTT trả sau đã được xử lý bằng nguồn dự phòng trong vòng 05 năm liền kề trước thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện báo cáo danh sách khách hàng đã xử lý cho Công ty Mua bán nợ Việt Nam, doanh nghiệp cổ phần hóa tiếp tục

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Nam để xử lý theo quy định của pháp luật.”			quản lý hồ sơ khách hàng đã xử lý nợ để đơn đốc thu hồi nợ theo quy định, trường hợp thu hồi được nợ thì chuyển cho Công ty Mua bán nợ Việt Nam.”
	<b>Điều 17 khoản 3</b> và điểm 6 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm xác định GTDN, doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện đánh giá lại theo quy định và không thực hiện kết chuyển vào kết quả hoạt động kinh doanh.		Quy định trên chưa thống nhất với quy định tại Điều 69 Thông tư 200/2014/TT-BTC. Doanh nghiệp cổ phần hóa gặp khó khăn khi lập báo cáo quyết toán, kiểm toán và quyết toán thuế tại thời điểm xác định GTDN sẽ thực hiện theo quy định tại Nghị định về cổ phần hóa hay Thông tư 200/2014/TT-BTC.	
	<b>Điều 17 khoản 3</b> quy định: <i>Đối với khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm xác định giá trị</i>	Chênh lệch tỷ giá (CLTG) tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp xử lý như quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định 126/2017/NĐ-CP phải thực	Theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư 41/2018/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Nghị định 126/2017/NĐ-CP có nêu: “Doanh nghiệp cổ	Đề nghị bỏ quy định về xử lý CLTG tại Điều 17 Nghị định 126/2017/NĐ-CP.

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>doanh nghiệp, doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện đánh giá lại theo quy định và không thực hiện kết chuyển vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, số dư khoản chênh lệch tỷ giá này tại thời điểm xác định doanh nghiệp, doanh nghiệp cổ phần hóa tiếp tục theo dõi trong giai đoạn từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần.</i></p>	<p>hiện điều chỉnh sổ sách liên quan đến phân phối lợi nhuận tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp</p>	<p>phần hóa không thực hiện điều chỉnh lại số liệu trong sổ sách kế toán đã lập tại thời Điểm xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện xử lý tài chính theo quy định tại Khoản 1, Khoản 4 và Khoản 5 Điều 17 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP. Các nội dung xử lý tài chính này chỉ sử dụng để xác định giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp làm cơ sở xác định giá khởi điểm theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP.”</p> <p>Việc xử lý như trên về CLTG không phản ánh đúng giá trị doanh nghiệp khi xác định để cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước</p>	
	<p><b>Điều 21 khoản 2</b> điểm a quy định “Số dư các khoản dự</p>	<p>Quy định hiện hành về sử dụng nguồn dự phòng “để bù đắp các</p>		<p>Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về nội dung sử dụng số dư</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>phòng giảm giá hàng tồn kho, các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi (nếu có) được sử dụng để bù đắp các tổn thất theo quy định hiện hành, số còn lại hoàn nhập vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cổ phần hóa...”.</i></p>	<p><i>tổn thất”</i> liên quan đến nợ phải thu khó đòi, hàng tồn kho đã được quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC. Tuy nhiên, tại Thông tư này chưa quy định cụ thể việc xử lý khoản tổn thất liên quan đến các khoản đầu tư tài chính. Điều này dẫn tới trong thực tế có cách hiểu khác nhau về tổn thất: doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp cổ phần hóa tiếp tục phát sinh lỗ; doanh nghiệp cổ phần hóa chuyển nhượng khoản đầu tư ra ngoài không thu hồi đủ số vốn góp trên sổ sách kế toán</p>		<p>các khoản dự phòng để xử lý khoản đầu tư tài chính của doanh nghiệp CPH.</p>
	<p><b>Điều 29 khoản 4</b> quy định căn cứ xác định giá trị thực tế của doanh nghiệp “Giá trị quyền sử dụng đất được giao, tiền thuê đất xác định lại và</p>		<p>Tuy nhiên, Điều 30 Nghị định 126/2017/NĐ-CP chỉ quy định việc xác định giá trị quyền sử dụng đất.</p>	<p>Đề nghị quy định rõ việc có tính giá trị quyền thuê đất (đất thuê trả tiền một lần, đất thuê trả tiền hàng năm) vào giá trị thực tế của doanh nghiệp hay không.</p>

STT	Quy định hiện hành	Vi phạm, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp”.			
	<p><b>Điều 30 khoản 1</b> quy định: “Đối với những diện tích đất được giao để sử dụng vào mục đích xây dựng nhà để bán và xây dựng kết cấu hạ tầng để chuyên nhượng hoặc cho thuê theo phương án sử dụng đất của doanh nghiệp cổ phần hóa đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phải xác định lại giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị doanh nghiệp theo quy định sau:</p> <p>- Giá đất để xác định giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa là giá đất cụ thể tại vị trí doanh nghiệp có diện tích đất được giao do Ủy ban nhân dân tỉnh,</p>		<p>Tuy nhiên, Khoản 2 Điều 30 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP quy định: “<i>Đối với diện tích đất còn lại (sau khi loại trừ diện tích đất quy định tại khoản 1 Điều này) theo phương án sử dụng đất của doanh nghiệp cổ phần hóa đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, doanh nghiệp thực hiện hình thức thuê đất có thời hạn theo quy định của pháp luật về đất đai và trả tiền thuê đất hàng năm theo giá đất cụ thể tại vị trí doanh nghiệp có diện tích đất được thuê do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (nơi doanh nghiệp có diện tích đất được thuê)</i></p>	<p>Như vậy, để tránh hiểu nhầm của nhà đầu tư cũng như các cơ quan kiểm tra, thanh tra về giá trị quyền sử dụng đất cần quy định rõ: Đối với diện tích đất đã được Nhà nước cho doanh nghiệp thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê và diện tích đất do doanh nghiệp nhận chuyển nhượng có nguồn gốc là đất thuê đã trả tiền thuê một lần cho Nhà nước, doanh nghiệp cổ phần được tiếp tục thuê đất trong thời hạn thuê đất còn lại thì <b>không thực hiện đánh giá lại</b>; số tiền doanh nghiệp đã nộp hoặc đã trả để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất chưa hạch toán vào kết quả hoạt động sản xuất</p>

STT	Quy định hiện hành	Vi phạm, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>thành phố trực thuộc trung ương (nơi doanh nghiệp có diện tích đất được giao) quyết định theo quy định tại khoản 3 và điểm d khoản 4 Điều 114 của Luật đất đai.</p> <p>- Khoản chênh lệch tăng giữa giá trị quyền sử dụng đất xác định lại quy định tại điểm a khoản này với giá trị đang hạch toán trên sổ sách kế toán (nếu có) được hạch toán phải nộp ngân sách nhà nước.</p> <p>Trường hợp giá trị quyền sử dụng đất xác định lại theo giá đất quy định tại điểm a khoản này thấp hơn giá trị quyền sử dụng đất đang hạch toán trên sổ kế toán thì giá trị quyền sử dụng đất tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa theo giá trị doanh nghiệp</p>		<p><i>quyết định theo quy định tại khoản 3 và điểm d khoản 4 Điều 114 của Luật đất đai.</i></p> <p><i>Đối với diện tích đất đã được Nhà nước cho doanh nghiệp thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê và diện tích đất do doanh nghiệp nhận chuyển nhượng có nguồn gốc là đất thuê đã trả tiền thuê một lần cho Nhà nước, doanh nghiệp cổ phần được tiếp tục thuê đất trong thời hạn thuê đất còn lại. Số tiền doanh nghiệp đã nộp hoặc đã trả để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất chưa hạch toán vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tính đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp được xác định là khoản đã trả trước và được trừ vào tiền thuê đất mà công ty cổ phần phải</i></p>	<p>kinh doanh tính đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp được xác định là khoản đã trả trước và được trừ vào tiền thuê đất mà công ty cổ phần phải trả hàng năm theo giá đất cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định.</p>

STT	Quy định hiện hành	Vi phạm, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	đang hạch toán trên sổ sách kế toán.		<i>trả hàng năm theo giá đất cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định. Đối với diện tích đất đã được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất và diện tích đất do doanh nghiệp nhận chuyển nhượng có nguồn gốc là đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất mà nay thuộc trường hợp thuê đất theo quy định của Luật đất đai năm 2013 thì phải chuyển sang thuê đất. Số tiền doanh nghiệp đã nộp khi Nhà nước giao đất hoặc đã trả để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất chưa hạch toán vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tính đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp được xác định là khoản đã trả trước và được trừ vào tiền thuê đất mà</i>	

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			<i>công ty cổ phần phải trả hàng năm theo giá đất cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định.”</i>	
	<b>Điều 30 khoản 4</b> quy định: Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu, doanh nghiệp cổ phần hóa có trách nhiệm thực hiện các thủ tục để được Nhà nước giao đất, cho thuê đất và thực hiện các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật đất đai và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.		Theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì điều này không cần thiết, hoặc phải quy định cụ thể là doanh nghiệp cổ phần hóa đã có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu thì công ty cổ phần cần đăng ký biến động theo Luật đất đai, công ty cổ phần kế thừa làm thủ tục khi cấp Giấy chứng nhận, thực hiện nghĩa vụ tài chính với địa phương theo Phương án sử dụng đất đã duyệt.	Đề nghị quy định thống nhất cấp phê duyệt phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa đối với doanh nghiệp cấp I và doanh nghiệp cấp II là cơ quan đại diện chủ sở hữu để thống nhất về quy trình xử lý. Hoặc cần quy định các bước trình duyệt riêng cho hai nhóm doanh nghiệp này (tránh trường hợp quy định cơ quan đại diện chủ sở hữu có văn bản xin ý kiến UBND tỉnh, sau đó lại giao Hội đồng thành viên doanh nghiệp phê duyệt phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa đối với doanh nghiệp



STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				cấp II).
	<p><b>Điều 37 khoản 4</b>, điểm b khoản 2 Điều 33 Nghị định số 126/2017, điểm b khoản 1 Điều 7 Thông tư số 40/2018/TT-BTC, những quy định nêu trên liên quan đến các cổ phiếu bán thỏa thuận, bán cho tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp không thuộc đối tượng đăng ký lưu ký và giao dịch cổ phiếu.</p>	<p>Quy định như vậy sẽ dẫn đến khó khăn trong việc giải quyết đăng ký lưu ký, giao dịch cho nhà đầu tư.</p>		
				<p>Đề nghị xem xét, sửa đổi quy định về xử lý khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm xác định GTDN. Trường hợp không sửa đổi quy định này, kiến nghị Bộ Tài chính có hướng dẫn cụ thể nội</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				dung này khi lập báo cáo quyết toán, kiểm toán và quyết toán thuế tại thời điểm xác định GTDN.
		Quy trình lựa chọn nhà đầu tư chiến lược tại doanh nghiệp cổ phần hoá có thời gian quá ngắn.		Đề nghị bổ sung quy định điều chỉnh theo hướng có đủ thời gian để các nhà đầu tư chiến lược tiếp xúc, nghiên cứu thông tin về doanh nghiệp cổ phần hoá, nghiên cứu và đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, chiến lược, tình hình tài chính... để quyết định tham gia làm nhà đầu tư chiến lược.
				Đề nghị bổ sung quy định về nội dung Quyết định cổ phần hoá, thời điểm ban hành Quyết định cổ phần hoá, nội dung quyết định cổ phần hoá... Đề nghị bổ sung hướng dẫn cụ

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				<p>thể về việc phê duyệt dự toán chi phí cổ phần hoá, phê duyệt kế hoạch lựa chọn tư vấn cổ phần hoá (kế hoạch lựa chọn nhà thầu).</p> <p>Để đẩy nhanh tiến độ cổ phần hoá, kiến nghị xem xét bổ sung hướng dẫn theo hướng cho phép doanh nghiệp/Ban chỉ đạo cổ phần hoá thực hiện trước/phê duyệt trước một số nội dung để triển khai trong thời gian chờ cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định cổ phần hoá.</p> <p>Do quá trình cổ phần hoá dài và thường vượt quá 24 tháng, đề nghị bổ sung nội dung dự thảo tính thù lao cho Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc trong toàn bộ thời gian thực hiện cổ phần hoá (bãi bỏ nội dung không</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				quá 24 tháng kể từ thời điểm thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc).
	<p><b>Điều khoản chuyển tiếp</b></p> <p>(1) Về việc giá trị quyền sử dụng đất được tạm xác định của các doanh nghiệp đã thực hiện cổ phần hóa theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP nay thực hiện quyết toán giá trị phần vốn nhà nước theo Nghị định số 126/2017/NĐ-CP.</p> <p>(2) Về Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Tổ giúp việc đã thực hiện theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP nay thực hiện việc quyết toán giá trị phần vốn nhà nước theo Nghị định số 126/2017/NĐ-CP: theo Nghị định số</p>	<p>(2) Thực tế, quá trình chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước của các Bộ về Ủy ban Quản lý vốn nhà nước, một số doanh nghiệp cấp II thuộc PVN, EVN...thực hiện cổ phần hóa đã xong quá trình chuyển doanh nghiệp sang Công ty cổ phần, tuy nhiên chưa được quyết toán giá trị phần vốn tại thời điểm chuyển doanh nghiệp sang CTCP. Qua rà soát hồ sơ, một số doanh nghiệp còn có vướng mắc về xử lý tài chính, như: việc tạm xác định giá trị quyền sử dụng đất của PV OIL, về việc quyết toán dự án thuộc PV POWER...Các nội dung</p>		<p>Đề nghị bổ sung một số nội dung sau:</p> <p>(1) Đề nghị làm rõ thời điểm xác định giá trị quyền sử dụng đất trong trường hợp doanh nghiệp phải thực hiện lại việc xác định lại giá trị quyền sử dụng đất.</p> <p>(2) Đề nghị bổ sung các nội dung sau:</p> <p>a) Đối với những doanh nghiệp đã thực hiện xong công tác cổ phần hóa, chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần trước thời điểm chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu về Ủy ban nhưng chưa thực</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>59/2011/NĐ-CP, Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Tổ giúp việc của doanh nghiệp cấp II do Chủ tịch Hội đồng thành viên các doanh nghiệp cấp I là Trưởng Ban chỉ đạo (doanh nghiệp do công ty mẹ sở hữu 100% vốn điều lệ (doanh nghiệp cấp I), Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa). Ngoài ra, các thành viên trong Ban chỉ đạo là các bộ, ngành, như: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan đại diện chủ sở hữu. Theo quy định của các Nghị định này, Ban chỉ đạo cổ phần hóa có trách nhiệm quyết toán và bàn giao phần vốn nhà nước sang công ty cổ phần.</p>	<p>này cần có tính kế thừa về nội dung xử lý</p>		<p>hiện quyết toán vốn nhà nước bàn giao sang công ty cổ phần, đề nghị bổ sung quy định chuyển tiếp thực hiện để đảm bảo đẩy nhanh quá trình quyết toán, tránh các xáo trộn do thay đổi cơ quan đại diện chủ sở hữu:</p> <p>Cơ quan quyết định cổ phần hóa đồng thời cũng là cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu về Ủy ban chịu trách nhiệm quyết toán chi phí cổ phần hóa, quyết toán vốn nhà nước bàn giao sang công ty cổ phần.</p> <p>Ban chỉ đạo Cổ phần hóa và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa được thành lập ban đầu tiếp tục thực hiện các công việc theo quy định pháp luật về</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				<p>quyết toán cổ phần hóa và bổ sung thành phần từ Ủy ban làm thành viên Ban chỉ đạo Cổ phần hóa và thành viên Tổ giúp việc.</p> <p>b) Đối với những doanh nghiệp đang thực hiện cổ phần hóa hoặc đã thực hiện xong công tác cổ phần hóa nhưng chưa chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần trước thời điểm chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu về Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp:</p> <p>Ủy ban chịu trách nhiệm quyết toán chi phí cổ phần hóa, quyết toán vốn nhà nước bàn giao sang công ty cổ phần.</p> <p>Ủy ban kiến toàn lại Ban chỉ đạo Cổ phần hóa và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				<p>để thực hiện các công việc theo quy định pháp luật về quyết toán cổ phần hóa.</p> <p>(3) Đề nghị bổ sung nội dung quy định Kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán vốn nhà nước chuyển sang công ty cổ phần đối với các doanh nghiệp cổ phần hóa thuộc đối tượng Kiểm toán nhà nước đã thực hiện kiểm toán giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa hoặc theo đề nghị Cơ quan đại diện chủ sở hữu. Cơ quan đại diện chủ sở hữu căn cứ vào kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước để xem xét, phê duyệt giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chuyển giao sang công ty cổ phần.</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
10	<b>Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 quy định việc sắp xếp, xử lý tài sản công</b>			
	<p>Khoản 2 Điều 1 Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP quy định về Đối tượng thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất bao gồm:</p> <p><i>“b) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Công ty cổ phần và Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ cụ thể như sau:</i></p> <p><i>- Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, công ty độc lập do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy</i></p>			<p>Đề nghị không quy định đối tượng phải sắp xếp lại, xử lý nhà đất đối với các doanh nghiệp nêu trên, do:</p> <p>+ Đối với các doanh nghiệp cấp III, doanh nghiệp cấp II do doanh nghiệp cấp I nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên: Các doanh nghiệp này hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các quyết định về đầu tư, mua bán, chuyển nhượng tài sản (bao gồm cả quyền sử dụng đất), vốn đầu tư thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (đối với công ty cổ phần) và Hội đồng thành viên (đối với công ty TNHH hai</p>



STT	Quy định hiện hành	Vi phạm, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp nắm giữ 100% vốn điều lệ và công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp có vốn góp chiếm trên 50% vốn điều lệ (sau đây gọi là doanh nghiệp cấp I);</i></p> <p><i>- Tổng công ty, công ty độc lập do Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, công ty độc lập (doanh nghiệp cấp I) nắm giữ 100% vốn điều lệ và công ty cổ phần, công ty trách</i></p>			<p>thành viên trở lên)<sup>1</sup>. Việc quản lý, sử dụng đất của các doanh nghiệp này đề nghị thực hiện theo các quy định của Luật Đất đai.</p> <p>+ Ngoài ra, khi xác định giá trị doanh nghiệp của doanh nghiệp cấp I, giá trị vốn góp của doanh nghiệp cấp I tại doanh nghiệp cấp II được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật về cổ phần hoá và quy định về các tiêu chuẩn thẩm định giá (đã bao gồm việc xác định giá trị quyền sử dụng đất, quyền thuê đất,...).</p> <p>+ Các doanh nghiệp cấp III, doanh nghiệp cấp II là công ty cổ phần do doanh nghiệp cấp I</p>

<sup>1</sup> Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần (khoản 1 Điều 135 Luật Doanh nghiệp), Hội đồng thành viên là cơ quan quyết định cao nhất của công ty TNHH hai thành viên trở lên (khoản 1 Điều 56 Luật Doanh nghiệp).

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>nhiệm hữu hạn do Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, công ty độc lập (doanh nghiệp cấp I) nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (sau đây gọi là doanh nghiệp cấp II);</i></p> <p><i>- Doanh nghiệp do Tổng công ty, công ty độc lập (doanh nghiệp cấp II) nắm giữ 100% vốn điều lệ và công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn do công ty cấp II nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (sau đây gọi là doanh nghiệp cấp III)”. </i></p>			nắm giữ 50% vốn điều lệ trở lên khi cổ phần hoá đã phải triển khai việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định pháp luật áp dụng tại thời điểm cổ phần hoá.
	<b>Điều 6 khoản 2</b> Nghị định số 167/2017/NĐ-CP quy định về thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất: “ <i>Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt phương án</i>	Tuy nhiên, trong thực tế đối với doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp cổ phần hoá, việc ra quyết định phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thường do cơ quan đại diện chủ		Do đó, đề nghị Bộ Tài chính làm rõ thẩm quyền ra quyết định phê duyệt đối với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<i>sắp xếp lại, xử lý nhà, đất (trừ nhà, đất quy định tại khoản 1 Điều này) do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc trung ương quản lý; do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý trên địa bàn địa phương khác”.</i>	sở hữu ra quyết định trên cơ sở ý kiến của Bộ Tài chính.		định số 167/2017/NĐ-CP.
	<b>Điều 13 khoản 1</b> Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định: “ <i>Các doanh nghiệp thuộc diện cổ phần hóa theo danh mục doanh nghiệp thực hiện sắp xếp trong từng giai đoạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm rà soát toàn bộ diện tích đất đang quản lý, sử dụng để lập phương án sử dụng đất theo quy định của pháp luật</i>	Như vậy, các doanh nghiệp thuộc diện cổ phần hoá trước khi tiến hành cổ phần hoá có cơ sở nhà, đất phải thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước thì phải thực hiện sắp xếp theo trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP. Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, doanh nghiệp tiếp tục xây dựng phương án sử dụng đất cho doanh nghiệp cổ phần hoá theo		Đề nghị bổ sung quy định đối với các doanh nghiệp triển khai cổ phần hoá, nếu đã được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP thì không phải xây dựng phương án sử dụng đất cho các đối tượng nêu trên khi thực hiện rà soát theo Nghị định 126/2017/NĐ-CP.

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>đất đai, pháp luật về sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt trước thời điểm quyết định cổ phần hóa”.</i></p>	<p>quy định tại Điều 13 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP nêu trên (bao gồm cả đối tượng là cơ sở nhà đất đã được phê duyệt theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP) dẫn đến việc phê duyệt phương án sử dụng đất của các cơ sở nhà đất sẽ bị trùng 02 lần, làm ảnh hưởng đến tiến độ cổ phần hoá.</p>		
	<p><b>Điều 19</b> quy định về số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất:</p> <p><i>“a) Trường hợp tài sản trên đất đã được giao vốn cho doanh nghiệp thì doanh nghiệp nhà nước được sử dụng số tiền bán tài sản trên đất theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật về quản lý, sử dụng vốn</i></p>	<p>Đối với các trường hợp quy định tại điểm c nêu trên, số tiền thu được từ chuyển nhượng tài sản, giá trị quyền sử dụng đất sau khi trừ chi phí theo quy định nộp về Ngân sách nhà nước là chưa phù hợp với quy định của Luật số 69/2014/QH13 và các quy định hiện hành về chế độ kế toán doanh nghiệp do tài sản của doanh nghiệp (bao gồm nhà cửa, giá trị quyền sử dụng đất,...) được đầu tư từ nguồn vốn nhà</p>		<p>Đề nghị xem xét sửa đổi Điều 19 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP theo hướng việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất của doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp cũng như chế độ kế toán hiện hành.</p>

STT	Quy định hiện hành	Vi phạm, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;</i></p> <p><i>b) Trường hợp giá trị quyền sử dụng đất đã được giao vốn cho doanh nghiệp thì doanh nghiệp nhà nước được sử dụng số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất tương ứng với mục đích sử dụng đất khi giao vốn và thời hạn sử dụng đất còn lại theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật có liên quan;</i></p> <p><i>c) Các trường hợp không thuộc quy định tại điểm a, điểm b khoản này, việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển</i></p>	<p>nước hoặc nguồn vốn của doanh nghiệp đều được phản ánh trên sổ sách kế toán, tài chính của doanh nghiệp.</p>		

STT	Quy định hiện hành	Vi phạm, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>nhượng quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này;</i></p> <p><i>d) Việc xác định giá trị tài sản trên đất, giá trị quyền sử dụng sử dụng đất đã được giao vốn cho doanh nghiệp được căn cứ vào văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền về việc giao vốn cho doanh nghiệp. Tiền bán tài sản trên đất trong giá trúng đấu giá là giá trị của tài sản trên đất trong giá khởi điểm để đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.</i></p>			
11	<p><b>Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, Thông tư số 59/2018/ TT-BTC</b></p> <p><i>Về áp dụng phương pháp xác định giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn và tính giá trị giá trị quyền SD đất trả tiền hàng năm và quyền sở hữu trí tuệ</i></p>			

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>Về áp dụng phương pháp xác định giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn và tính giá trị giá trị quyền SD đất trả tiền hàng năm và quyền sở hữu trí tuệ</i></p> <p>Nghị định số 32/2018 quy định “ DNNN lựa chọn ký hợp đồng thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về thẩm định giá.”</p> <p>“ Xác định đầy đủ giá thực tế phần vốn của DNNN đầu tư ra ngoài bao gồm giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, quyền sử dụng đất thuê( thuê trả tiền 1 lần cho cả thời gian thuê, thuê trả tiền hàng năm),</p>	<p>Các DN thẩm định giá và SCIC thường phải áp dụng phương pháp tài sản để xác định GTDN, giá khởi điểm bán vốn cho tất cả các đơn vị bán vốn để có thể tính toán được tránh bỏ sót giá trị quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ của DN mà không tính đến loại hình, đặc thù của DN. Trong khi đó đối với các DN đã niêm yết, giá cổ phiếu về cơ bản đã phản ánh kết quả kinh doanh, tiềm năng phát triển và lợi thế kinh doanh của DN trong đó có lợi thế về đất đai và quyền sở hữu trí tuệ và nhu cầu của thị trường đối với cổ phiếu của DN.</p> <p>Đối với DN chưa niêm yết, các phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do, PP chiết khấu dòng cổ tức cũng đã phản ánh tiềm</p>	<p>Thông tư 122/2017/TT-BTC quy định :</p> <p>Để xác định giá trị doanh nghiệp và giá khởi điểm bán vốn, công ty thẩm định giá và thẩm định viên về giá quyết định cách tiếp cận trong thẩm định giá và phương pháp thẩm định giá DN phù hợp với giá trị DN( cơ sở giá thị trường hoặc cơ sở giá phi thị trường) và nhận định của thẩm định viên về trạng thái hoạt động của DN tại và sau thời điểm thẩm định giá. Với mỗi cách tiếp cận lại có phương pháp thẩm định giá phù hợp, cụ thể:</p> <p>+ Đối với cách tiếp cận từ thị trường: áp dụng phương pháp tỷ số bình quân và phương pháp giá giao dịch.</p>	

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>giá trị các quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm giá trị văn hóa, lịch sử khác, nhãn hiệu, tên thương mại (nếu có) theo quy định của pháp luật</p> <p><i>Về xác định giá trị quyền sử dụng đất thuê hàng năm</i></p>	<p>năng phát triển và lợi thế kinh doanh của DN trong đó có lợi thế về đất đai và quyền sở hữu trí tuệ.</p> <p>Bên cạnh đó, có không ít trường hợp như kinh doanh thua lỗ, yếu kém, tồn tại lâu dài, mâu thuẫn nội bộ, tranh chấp giữa các nhóm cổ đông, tỷ lệ sở hữu nhà nước thấp... nên dù DN có lợi thế về đất đai vẫn không thu hút được sự quan tâm của nhà đầu tư dẫn đến bán vốn nhiều lần nhưng không thành công, gây tổn kém cho cổ đông nhà nước.</p> <p>Ngoài ra, NĐ 32/2018 và TT 59/2018/TT-BTC chưa có hướng dẫn cụ thể về PP xác định giá trị quyền sử dụng đất thuê hàng năm, theo đó việc xác định chênh lệch thuê đất còn lại không</p>	<p>+ Đối với cách tiếp cận từ chi phí : Phương pháp tài sản</p> <p>+ Đối với cách tiếp cận từ thu nhập: phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do, PP chiết khấu dòng cổ tức và PP chiết khấu dòng tiền thuần của vốn chủ sở hữu.</p>	



STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>Về trình tự bán vốn</i></p> <p>Điều 39 Luật 69 và ND 32/2018 quy định trình tự bán vốn thực hiện thông qua đấu giá công khai, trường hợp đấu giá công khai không thành công thì thực hiện chào bán cạnh tranh, chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện theo phương thức thỏa thuận.</p>	<p>rõ tính theo PP chiết khấu dòng chênh lệch của từng năm trong tương lai về hiện tại hay công cơ học đơn thuần.</p> <p>Quy định này có một số bất cập như: DNNN khác có thể bị kéo dài vì phải thực hiện thêm bước chào bán cạnh tranh (phải công bố thông tin thêm ít nhất 20 ngày) trước khi được bán thỏa thuận cho nhà đầu tư nếu chào bán cạnh tranh không thành công, trong khi xét về bản chất chào bán cạnh tranh cũng như đấu giá chỉ khác ở chỗ trong phương thức chào bán cạnh tranh thì nhà đầu tư được đặt nhiều mức giá khác nhau.</p> <p>- Phải cập nhật mức giá khởi điểm cho đợt chào bán cạnh tranh để đảm bảo không thấp</p>		

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		<p>hơn mức giá trung bình 30 phiên. Việc này có thể dẫn tới tình huống bán đấu giá không thành công lại phải chuyển sang chào bán cạnh tranh với mức giá khởi điểm cao hơn đợt đấu giá trước đó, qua đó làm giảm tính khả thi và làm tăng chi phí của quá trình bán vốn.</p> <p>- Quy định về việc chuyển đổi giữa các phương thức thoái vốn cũng như chưa rõ ràng đối với trường hợp bán đấu giá cả lô cổ phần với mục tiêu bán hết phần vốn nhà nước và để đảm bảo không sót lại tỷ lệ sở hữu bất lợi đối với cổ đông nhà nước. Cụ thể là trong trường hợp bán đấu giá cả lô không thành công thì phải chuyển sang chào bán cạnh tranh mà theo đó các nhà đầu tư có thể đặt mua số lượng cổ phần tùy ý và hệ quả là Nhà nước chỉ</p>		

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>Về việc bán vốn trong trường hợp điều lệ công ty quy định hạn chế chuyển nhượng CP</i></p> <p>Tiết a, điểm 1 Khoản 15 Điều 1 NĐ 32 “Trường hợp cơ quan đại diện chủ sở hữu chuyển nhượng vốn nhà nước tại công ty cổ phần mà điều lệ công ty cổ phần có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp (đối với trường hợp cổ đông chỉ được chuyển</p>	<p>bán một phần vốn, tỷ lệ sở hữu còn lại ít gây khó khăn cho việc quản trị doanh nghiệp, thực hiện quyền cổ đông tại DN và không còn hấp dẫn với nhà đầu tư trong các lần bán vốn tiếp theo.</p> <p>Nghị định và Thông tư 58/2018/TT-BTC chưa có hướng dẫn cụ thể về trường đấu giá công khai cho các cổ đông hiện hữu để đảm bảo vừa tuân thủ quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần đồng thời vẫn đáp ứng các yêu cầu của cuộc đấu giá công khai</p>		

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>nhượng cổ phần của mình cho tổ chức, cá nhân là cổ đông hiện hữu của công ty) thì việc chuyển nhượng cổ phần để chuyển nhượng vốn của nhà nước thực hiện theo thứ tự các phương thức chuyển nhượng vốn quy định tại Nghị định này đối với cổ đông hiện hữu”</p>			
	<p><b>Mục c Điều 1 khoản 12</b> điểm 1 quy định: “Việc xác định giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn:... xác định đầy đủ giá trị thực tế phần vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư ra ngoài bao gồm giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, quyền sử dụng đất thuê</p>	<p>Với các quy định trên, khi xác định giá khởi điểm phải sử dụng tối thiểu 2 trong các phương pháp thẩm định giá sau: Phương pháp giá giao dịch; Phương pháp tỷ số bình quân; Phương pháp tài sản; Phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do của doanh nghiệp; Phương pháp chiết khấu dòng cổ tức; Phương pháp chiết khấu dòng tiền thuần vốn chủ sở hữu.</p>		<p>Đề nghị bổ sung quy định: “Trường hợp không thu thập được đầy đủ hồ sơ tài sản của các công ty phải thực hiện chuyển nhượng vốn (do tỷ lệ sở hữu cổ phần thấp không chi phối để yêu cầu cung cấp hồ sơ về tài sản, đất đai hoặc do công ty cổ phần có địa bàn rộng không thực hiện kiểm kê cung cấp hồ sơ về tài sản, đất đai) thì đơn vị tư vấn xác định</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<i>(thuê trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, thuê trả tiền hàng năm)...”</i>	Tuy nhiên, đối với một số doanh nghiệp có vốn góp của VNPT có tỷ lệ sở hữu thấp, VNPT không thu thập được hồ sơ, tài liệu về tài sản, đất đai vì vậy không thể áp dụng được phương pháp tài sản khi xác định giá khởi điểm để chuyển nhượng vốn của VNPT.		<i>giá trị doanh nghiệp không phải áp dụng phương pháp tài sản khi xác định giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn.”</i>
	<b>Điều 1 Khoản 15</b> quy định: <i>“Phương thức chuyển nhượng vốn nhà nước tại công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014 như sau:</i> <i>a) Trường hợp chuyển nhượng vốn theo quy định tại Điều 52 Luật doanh nghiệp năm 2014 (yêu cầu</i>	Theo quy định nêu trên, khi chuyển nhượng phần vốn (sau khi định giá) của Công ty TNHH hai thành viên trở lên, cơ quan đại diện chủ sở hữu yêu cầu công ty mua lại phần vốn góp của doanh nghiệp nhà nước trong công ty và trong trường hợp công ty không thống nhất được giá mua lại phần vốn nhà nước góp trong công ty thì cơ quan đại diện chủ sở hữu được		Đề nghị thực hiện phương thức đấu giá công khai theo quy định.

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>công ty mua lại phần vốn góp của doanh nghiệp nhà nước trong công ty) thì giá chuyển nhượng cho công ty là giá thỏa thuận theo nguyên tắc giá thị trường; việc xác định giá bán thỏa thuận trên cơ sở kết quả tham định giá của tổ chức có chức năng thẩm định giá theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38 Nghị định này.</i></p> <p><i>Trường hợp công ty không thống nhất được giá mua lại phần vốn nhà nước góp trong công ty thì cơ quan đại diện chủ sở hữu được quyền chuyển nhượng cho các thành viên khác hoặc chuyển nhượng cho tổ chức, cá nhân không phải là thành viên trong công ty theo các phương thức chuyển nhượng</i></p>	<p>quyền chuyển nhượng cho các thành viên khác hoặc chuyển nhượng cho tổ chức, cá nhân không phải là thành viên trong công ty. Quy định như trên theo Luật Doanh nghiệp là phù hợp, tuy nhiên khi có ý kiến thanh tra, kiểm toán cũng sẽ tạo tâm lý là không công khai, minh bạch, tạo tâm lý gây thất thoát vốn nhà nước khi không thực hiện đấu giá công khai, đặc biệt là phần vốn nhà nước thoái được định giá gắn với các khu đất có giá trị lợi thế thương mại cao.</p>		

STT	Quy định hiện hành	Vi phạm, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>như đối với chuyển nhượng vốn nhà nước tại công ty cổ phần chưa niêm yết hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán quy định tại Điều này.</i></p> <p><i>b) Trường hợp sau khi yêu cầu công ty mua lại phần vốn góp nhà nước trong công ty nhưng công ty không mua, cơ quan đại diện chủ sở hữu có quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp theo quy định tại Điều 53 Luật doanh nghiệp năm 2014, trong đó:</i></p> <p><i>Nếu chuyển nhượng cho các thành viên khác trong công ty theo tỷ lệ tương ứng với phần vốn góp của họ trong công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014 thì thực</i></p>			

STT	Quy định hiện hành	Vi phạm, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>hiện thỏa thuận giá chuyển nhượng với các thành viên khác theo nguyên tắc giá thị trường, Việc xác định giá bán thỏa thuận trên cơ sở kết quả thẩm định giá theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38 Nghị định này.</i></p> <p><i>Nếu chuyển nhượng cho tổ chức, cá nhân không phải là thành viên trong công ty (sau khi các thành viên trong công ty không mua hoặc mua không hết) thì cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện theo các phương thức chuyển nhượng như quy định đối với chuyển nhượng vốn nhà nước tại công ty cổ phần chưa niêm yết hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán quy định tại Điều này.”</i></p>			



STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>Theo quy định tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, việc chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán theo các phương thức giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch của thị trường chứng khoán hoặc nếu không thực hiện trên sàn giao dịch chứng khoán thì thực hiện theo thứ tự phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận (thực hiện giao dịch ngoài sàn). Việc chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần chưa niêm yết theo phương thức đấu giá công khai; trường hợp đấu giá công khai không thành công</p>	<p>Tuy nhiên, trong thời gian qua, một số đơn vị thành viên của Tập đoàn khi thực hiện các thủ tục chuyển nhượng vốn tại các công ty con, công ty liên kết đã nhận được các hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán như sau: việc thực hiện chào bán vốn đầu tư tại các công ty cổ phần ra công chúng thì phải đáp ứng điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng, hồ sơ đăng ký chào bán theo quy định tại Điều 12 và Điều 14 Luật chứng khoán. Theo quy định tại Điều 12, Điều 14 Luật chứng khoán, một trong các điều kiện để chào bán cổ phiếu ra công chúng đó là “hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi, đồng thời</p>		<p>Đề nghị quy định chi tiết để doanh nghiệp có thể thực hiện thống nhất trên thực tế.</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	thì thực hiện chào bán cạnh tranh; trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện theo phương thức thỏa thuận.	không có lỗi lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán”.		
<b>12</b>	<b>Nghị định 128/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 về bán, giao và chuyển giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước</b>			
		Trong hoạt động thoái vốn theo hình thức bán doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, các quy định của Nghị định 128/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 hiện đang thiếu cập nhật và thiếu đồng bộ theo các quy định mới được ban hành như Nghị định 126/2017/NĐ-CP về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH một thành viên do nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần. Đặc biệt, khi doanh nghiệp được bán hoạt động trong các lĩnh vực đặc thù như	Nghị định 126/2017/NĐ-CP về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH một thành viên do nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần.	Đề nghị sửa đổi Nghị định 128/2014/NĐ-CP để phù hợp với các quy định mới được ban hành đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của các văn bản pháp luật

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		tài chính, tín dụng thì các quy định pháp luật và Thông tư hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước chưa có sự đồng bộ, thống nhất khiến cho việc thực hiện thoái vốn theo hình thức bán doanh nghiệp gặp khó khăn và đình trệ		
13	<b>Nghị định 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 về biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.</b>			
	<b>Điều 4 khoản 4</b>	Khoản 4 Điều 4 Nghị định 122/2016/NĐ-CP quy định “các mặt hàng phân bón sản xuất trong nước thuộc nhóm 31.01, 31.02, 31.03, 31.04, 31.05 mà có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành trở lên áp dụng mức thuế suất xuất khẩu là 5%).		Đề nghị đình chỉ thi hành Khoản 4 Điều 4 Nghị định 122/2016/NĐ-CP nhằm thúc đẩy sản xuất trong nước.

<b>STT</b>	<b>Quy định hiện hành</b>	<b>Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh</b>	<b>Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan</b>	<b>Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>14</b>	<b>Nghị định 122/2016/NĐ-CP về biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan</b>			
	Thuế suất thuế xuất khẩu	Thuế suất thuế xuất khẩu là 5%.		Đề nghị bỏ quy định về thuế suất thuế xuất khẩu đối với sản phẩm phân bón.
<b>15</b>	<b>Nghị định số 100/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế giá trị gia tăng</b>			
	Thuế giá trị gia tăng GTGT	Sản phẩm xăng dầu được chế biến từ tài nguyên dầu thô trong nước chiếm hơn 51% giá thành sản xuất sản phẩm là sản phẩm không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu.		Đề nghị xem xét loại bỏ các sản phẩm xăng dầu được chế biến từ tài nguyên dầu thô trong nước chiếm hơn 51% giá thành sản xuất sản phẩm ra khỏi danh sách các sản phẩm không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu.
<b>16</b>	<b>Quyết định số 24/2017/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân</b>			

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><b>Điều 3 khoản 1:</b></p> <p><i>“Hàng năm, sau khi kiểm tra giá thành sản xuất kinh doanh điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, giá bán điện bình quân được xem xét, điều chỉnh theo biến động khách quan thông số đầu vào của tất cả các khâu (phát điện, truyền tải điện, phân phối - bán lẻ điện, điều hành - quản lý ngành và dịch vụ phụ trợ hệ thống điện) so với thông số được sử dụng để xác định giá bán điện bình quân hiện hành.”.</i></p> <p><i>Thực tế việc tính giá giá điện năm N sẽ thực hiện vào cuối năm N-1. Tuy nhiên với quy định như trên thì phải có báo cáo giá thành năm N-1, điều này là không thực hiện được.</i></p>			<p>EVN kiến nghị sửa đổi thành <i>“Sau khi kiểm tra giá thành sản xuất kinh doanh điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam năm N-2”</i> để phù hợp với thực tế, số liệu ước năm N-1 là cơ sở để tính cho năm N.</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
17	<b>Thông tư số 153/2014/TT-BTC ngày 20/10/2014 của Bộ Tài chính về Quy chế xem xét, thẩm tra, chấp thuận khoản vay nợ nước ngoài theo phương thức tự vay, tự trả của doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ</b>			
			<p>Thông tư số 153/2014/TT-BTC có các quy định không phù hợp với Luật 69/2014/QH13, Nghị định 219/2013/NĐ-CP, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghị định 219/2013/NĐ-CP không quy định Bộ Tài chính trách nhiệm xem xét thẩm tra, chấp thuận khoản vay .</li> <li>+ Yêu cầu Chủ sở hữu phải thực hiện thẩm định khoản vay nợ nước ngoài, văn bản phê duyệt chủ trương huy động khoản vay nước ngoài của chủ sở hữu là Quyết định, Nghị định 219/2013 chỉ quy định cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt các phương án vay nước ngoài.</li> </ul>	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung Thông tư số 153/2014/TT-BTC cho phù hợp với Luật 69/2014/QH13, Nghị định 219/2013/NĐ-CP</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			<p>+ Quy định điều kiện xem xét thẩm tra, chấp thuận khoản vay trong đó có điều kiện: Khoản vay được Ngân hàng Nhà nước xác nhận nằm trong hạn mức vay nước ngoài tự vay, tự trả do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hàng năm và đảm bảo các điều kiện về vay nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ trong khi Nghị định 219/2013/NĐ không quy định trách nhiệm này đối với Ngân hàng nhà nước. Ngoài ra đối với khoản vay giải ngân qua nhiều năm hoặc dự kiến giải ngân trong năm tương lai thì yêu cầu này thực tế khó đáp ứng được.</p>	
18	<b>Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp</b>			

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<b>Điều 69. Tài khoản 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái</b>	Chưa quy định cách xác định tỷ giá khi đánh giá lại khoản vay ODA. Do vậy khi đánh giá khoản vay OAD theo tỷ giá của ngân hàng thường xuyên giao dịch, khi thực tế trả thì trả theo tỷ giá công bố tháng của Bộ Tài chính, có sự chênh lệch lớn giữa 2 tỷ giá này.	Có sự chênh lệch lớn tỷ giá của ngân hàng thương mại và tỷ giá tháng của Bộ Tài chính dẫn đến đánh giá sai lệch khoản nợ của đơn vị và các hệ số tài chính của đơn vị.	EVN kiến nghị quy định bổ sung cách xác định tỷ giá khi đánh giá lại tỷ giá cuối kỳ các khoản vay có nguồn gốc ngoại tệ.
<b>19</b>	<b>Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước</b>			
	<b>Điều 14 khoản 1 điểm d</b> quy định: ”- Doanh nghiệp vi phạm một trong các trường hợp sau đây thì xếp loại C:  + Bị các cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính bằng các hình thức khác (ngoài hình thức cảnh	Khi tiêu chí 4 bị xếp loại C thì theo quy định tại Thông tư 200/2015/TT-BTC, doanh nghiệp sẽ không được xếp loại A tổng thể.  Các doanh nghiệp Nhà nước (trong đó có EVN) có quy mô tổ chức hoạt động, số liệu tài chính rất lớn (trung bình các năm gần		EVN kiến nghị sửa đổi bổ sung tiêu chí 4 đánh giá tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành quy định doanh nghiệp cho phù hợp để đánh giá hợp lý xếp loại tổng thể của doanh nghiệp trong cả 1 năm hoạt động, đặc biệt đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước có



STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<i>cáo) hoặc bị phạt tiền (số tiền bị xử phạt một lần từ 10.000.000 đồng trở lên) trong năm tài chính thực hiện việc đánh giá xếp loại doanh nghiệp”.</i>	đây, số thuế nộp NSNN trên 10.000 tỷ đồng), theo đó một số trường hợp các doanh nghiệp Nhà nước phát sinh phải nộp phạt hành chính đối với các nội dung thuế còn có những cách hiểu chưa thống nhất, hay phạt hành chính thuế trong trường hợp doanh nghiệp tự phát hiện ra sai sót với số tiền trên 10 triệu đồng mà đánh giá tổng thể xếp loại doanh nghiệp không đạt loại A có thể dẫn đến chưa đánh giá chính xác nỗ lực của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tuân thủ các quy định pháp luật của Nhà nước.		quy mô lớn về vốn và số lượng doanh nghiệp
20	<b>Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 100/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế sửa đổi và sửa đổi các Thông tư về thuế</b>			

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><b>Điều 1 khoản 3 điểm 5</b> quy định: <i>Trường hợp cơ sở kinh doanh chấm dứt hoạt động và không phát sinh thuế GTGT đầu ra của hoạt động kinh doanh chính thì phải nộp lại số thuế đã được hoàn vào ngân sách nhà nước. Trường hợp có phát sinh bán tài sản chịu thuế GTGT thì không phải điều chỉnh lại số thuế GTGT đầu vào tương ứng của tài sản bán ra.</i></p>	<p>EVN đang gặp khó khăn vướng mắc khi xử lý về thuế liên quan đến đặc thù dừng dự án điện hạt nhân Ninh Thuận theo Nghị quyết của Quốc hội.</p>		<p>Đề nghị sửa đổi điểm 5 khoản 3 Điều 1 như sau:</p> <p><i>“5...Trường hợp cơ sở kinh doanh chấm dứt hoạt động và không phát sinh thuế GTGT đầu ra của hoạt động kinh doanh chính thì phải nộp lại số thuế đã được hoàn vào ngân sách nhà nước, trừ trường hợp cơ sở kinh doanh có dự án đầu tư bị dừng thực hiện theo quy định quản lý nhà nước. Trường hợp có phát sinh bán tài sản chịu thuế GTGT thì không phải điều chỉnh lại số thuế GTGT đầu vào tương ứng của tài sản bán ra.”</i></p>
21	<p><b>Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp</b></p>			

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><b>Điều 6 khoản 2 điểm b</b></p> <p><i>”Đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ viễn thông và doanh nghiệp kinh doanh bán lẻ hàng hóa, khoản nợ phải thu cước dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, truyền hình trả sau và khoản nợ phải thu do bán lẻ hàng hóa theo hình thức trả chậm/trả góp của các đối tượng nợ là cá nhân đã quá hạn thanh toán mức trích lập dự phòng như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 tháng đến dưới 6 tháng.</li> <li>- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 9 tháng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bên bán điện gặp khó khăn trong việc gửi thông báo, đòi tiền điện, đặc biệt đối với các khách hàng sinh hoạt.</li> <li>- Ngành điện tính chất cũng tương tự như các ngành dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, truyền hình trả sau: khách hàng sử dụng dịch vụ trước, trả tiền sau nên đề nghị bổ sung tiền điện vào trong điều khoản này.</li> </ul>		<p>Đề nghị xem xét, sửa đổi Thông tư số 48/2019/TT-BTC theo hướng bổ sung tiền điện của EVN vào nội dung khoản 2 Điều 6.</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p>- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 9 tháng đến dưới 12 tháng.</p> <p>- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 12 tháng trở lên”.</p>			
	<p><b>Điều 6 khoản 4 điểm a:</b></p> <p>“Xử lý tài chính các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi:</p> <p>a) Nợ phải thu không có khả năng thu hồi là các khoản nợ phải thu đã quá thời hạn thanh toán hoặc chưa đến thời hạn thanh toán thuộc một trong những trường hợp sau:</p> <p>- .....</p> <p>- Đối tượng nợ là cá nhân đã chết hoặc đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam</p>		<p>Theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 6 Thông tư 228/2009/TT-BTC quy định: Khi xử lý tài chính các khoản nợ không có khả năng thu hồi đối với cá nhân phải có một trong các tài liệu sau:</p> <p>“.....+ Giấy xác nhận của chính quyền địa phương đối với người nợ còn sống hoặc đã mất tích nhưng không có khả năng trả nợ...”. Nội dung này là quy định mở rộng tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xử lý các khoản nợ không có khả năng thu hồi đối</p>	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung tại điểm b khoản 4 Điều 6 như sau:</p> <p>“ b) Nợ phải thu không có khả năng thu hồi quy định tại điểm a khoản 4 Điều này khi có đủ các tài liệu chứng minh, cụ thể như sau:</p> <p>.....</p> <p>Lệnh truy nã; hoặc xác nhận của cơ quan pháp luật đối với đối tượng nợ đã bỏ trốn; hoặc xác nhận của cơ quan pháp luật về việc đối tượng nợ không còn ở nơi cư trú đối với</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	giữ, xét xử, đang thi hành án”.		<p>với cá nhân còn sống hoặc đã mất tích nhưng không có khả năng trả nợ. Đến ngày 10/10/2019, Thông tư 48/2019/TT-BTC có hiệu lực áp dụng từ năm tài chính năm 2019 thì nội dung nói trên không có quy định trong Thông tư này. Như vậy, doanh nghiệp rất khó khăn trong việc xử lý các khoản nợ đối với người nợ còn sống hoặc đã mất tích nhưng không có khả năng trả nợ.... Trong trường hợp này, Công ty có khởi kiện ra Tòa án để giải quyết theo quy định và đến giai đoạn thi hành án thì các đối tượng này cũng không có điều kiện để thi hành án. Như vậy, Quyết định chưa có điều kiện để thi hành án của Cục thi hành án dân sự cũng</p>	<p><i>khoản nợ phải thu cưỡng dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, truyền hình trả sau và các dịch vụ về điện... của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ viễn thông, kinh doanh bán điện; hoặc đang bị truy tố, đang thi hành án.....”.</i></p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			không có cơ sở để xử lý nợ theo quy định của Thông tư này.	
	<p><b>Điều 6 khoản 4 điểm b (Gạch đầu dòng thứ 2):</b></p> <p><i>” Xử lý tài chính các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi: Trường hợp đối với tổ chức kinh tế:</i></p> <p>+ <i>Đối tượng nợ đã phá sản: có quyết định của Tòa án tuyên bố phá sản doanh nghiệp theo Luật phá sản.</i></p> <p>+ <i>Đối tượng nợ đã ngừng hoạt động, giải thể: có văn bản xác nhận hoặc thông báo bằng văn bản/thông báo trên trang điện tử chính thức của cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp hoặc tổ chức đăng ký kinh doanh hoặc cơ</i></p>			<p>Đề nghị bổ sung hướng dẫn việc xử lý tài chính các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi đối với các trường hợp sau:</p> <p>-Đối tượng nợ là cá nhân, doanh nghiệp đã có quyết định chi cục thi hành án là “chưa có điều kiện để thi hành”</p> <p>-Đối tượng nợ là cá nhân, doanh nghiệp đã có quyết định của Tòa án là thắng kiện, có giấy xác nhận của chính quyền địa phương là “không còn cư trú hay đã bỏ đi đâu không rõ”</p> <p>-Khi khởi kiện khách hàng ra Tòa án, nhưng Tòa án không tìm ra địa chỉ của khách hàng</p>

STT	Quy định hiện hành	Vi phạm, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>quan thuế quản lý trực tiếp về việc doanh nghiệp, tổ chức đã ngừng hoạt động hoặc giải thể; hoặc khoản nợ đã được doanh nghiệp, tổ chức khởi kiện ra tòa án theo quy định, có bản án, quyết định của tòa và có ý kiến xác nhận của cơ quan thi hành án về việc đối tượng nợ không có tài sản để thi hành án</i></p> <p><i>+ Đối với khoản nợ phải thu nhưng đối tượng nợ đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho xóa nợ theo quy định của pháp luật; khoản chênh lệch thiệt hại được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho bán nợ.”</i></p>			<p>và yêu cầu Công ty rút lại hồ sơ khởi kiện.</p>
		<p>Chưa có quy định về đánh giá tài sản có hoàn vốn đối với các</p>		<p>EVN kiến nghị bổ sung quy định về đánh giá tài sản có hoàn vốn đối với các công</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		công trình điện của khách hàng vốn ngoài ngân sách		trình điện của khách hàng vốn ngoài ngân sách
<b>22</b>	<b>Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/9/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 119/2018/NĐ-CP quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ</b>			
	<p><b>Điều 4 khoản 2 điểm a:</b></p> <p><i>“Thời điểm lập hóa đơn điện tử đối với hoạt động cung cấp điện, nước, dịch vụ viễn thông, dịch vụ truyền hình, dịch vụ công nghệ thông tin được bán theo kỳ nhất định thực hiện chậm nhất không quá bảy (7) ngày kế tiếp kể từ ngày ghi chỉ số điện...”</i></p>	<p>Đối với các đơn vị phát điện bán điện cho EVN, các Tổng công ty Điện lực, để lập hóa đơn bán điện, sau khi ghi chỉ số công tơ, xác nhận sản lượng điện bán, các đơn vị cần có thời gian đối soát số liệu, tính toán tiền điện theo quy định thị trường điện và hợp đồng mua bán điện, cụ thể:</p> <p>Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 45/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 Quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 56/2014/TT-BCT ngày 19/12/2014 của Bộ Công</p>		<p>Đề nghị Bộ Tài chính xem xét và có hướng dẫn về thời điểm lập hóa đơn của hoạt động bán điện của các đơn vị phát điện theo hướng: “Thời điểm lập hóa đơn đối với hoạt động bán điện của các đơn vị phát điện là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu thanh toán theo quy định tại hợp đồng kinh tế giữa đơn vị phát điện và đơn vị mua điện”.</p>



STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		<p>Thương quy định phương pháp xác định giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện và Cục Điều tiết Điện lực-Bộ Công thương đã có quyết định số 40/QĐ-ĐTĐL ngày 19/4/2019 Ban hành Quy trình phối hợp đối soát số liệu thanh toán giữa Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, đơn vị phát điện và đơn vị mua điện (gửi kèm theo công văn này). Theo đó, thời gian tối thiểu để hoàn thành việc đối soát thống nhất số liệu thanh toán kể từ ngày kết thúc tháng là 13 ngày.</p> <p>Bên cạnh đó, các nhà máy nhiệt điện, BOT( khí, than) do việc tính toán tiền điện phức tạp theo quy định của hợp đồng mua bán điện (giá nhiên liệu theo cơ chế thị trường biến động theo giá</p>		

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		<p>than, dầu thế giới...) cũng cần có thời gian tính toán, đối chiếu. Đặc biệt với các nhà máy BOT có bảo lãnh của Chính phủ, các nhà máy nhiệt điện khí có liên quan đến tỷ giá mua nhiên liệu khí thì ngày xuất hóa đơn là ngày ấn định tại một ngày cố định theo hợp đồng mua bán điện để đảm bảo chuyển đổi ngoại tệ không bị ảnh hưởng.</p> <p>Với các lý do nêu trên, việc xác định giá trị tiền điện thanh toán làm cơ sở phát hành hóa đơn của đơn vị phát điện bán điện cho EVN, các Tổng công ty Điện lực tại thời điểm <i>“chậm nhất không quá bảy (7) ngày kế tiếp kể từ ngày ghi chỉ số điện”</i> là không thể thực hiện được.</p>		

## LĨNH VỰC LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>23</b>	<b>Bộ luật Lao động 2012</b>			
	<b>Điều 122 khoản 1 :</b> Thời hiệu xử lý kỷ luật lao động <i>“Thời hiệu xử lý kỷ luật lao động là 06 tháng kể từ ngày xảy ra hành vi vi phạm; trường hợp hành vi vi phạm liên quan trực tiếp đến tài chính, tài sản, tiết lộ bí mật công nghệ, bí mật kinh doanh của người sử dụng lao động thì thời hiệu xử lý kỷ luật lao động là 12 tháng”.</i>	Trong quá trình xử lý kỷ luật có những trường hợp Người lao động có hành vi vi phạm các quy định trong hoạt động SXKD, sau nhiều tháng, có khi hàng năm khách hàng mới tố cáo khi đó Người sử dụng lao động mới biết. Nếu xử lý kỷ luật thì đã quá thời hạn		Đề nghị sửa đổi thành <i>“Thời hiệu xử lý kỷ luật lao động tối đa là 6 tháng, kể từ ngày <b>phát hiện ra</b> hành vi vi phạm...”</i>
	<b>Điều 123 khoản 1 điểm c:</b> Nguyên tắc, trình tự xử lý kỷ luật lao động <i>“Người lao động phải có mặt và có quyền tự bào chữa, nhờ luật sư hoặc</i>	Trong quá trình xử lý kỷ luật, nhiều người lao động (NLĐ) không đến họp và không hợp tác nhận thông báo họp. Điều này dẫn đến việc xét kỷ luật vắng		Đề nghị bổ sung quy định: <i>Trường hợp người sử dụng lao động (NSDLĐ) đã thông báo với NLĐ đến để họp xét kỷ luật (thông báo gửi về địa chỉ NLĐ</i>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<i>tổ chức đại diện người lao động bào chữa; trường hợp là người chưa đủ 15 tuổi thì phải có sự tham gia của người đại diện theo pháp luật”</i>	mặt NLD rất khó khăn và gặp nhiều vướng mắc		<i>đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú) sau 5 ngày làm việc nếu NLD không đến họp thì NSDLD vẫn tiến hành họp xét kỷ luật vắng mặt</i>
	<b>Điều 124 khoản 2:</b> hình thức xử lý kỷ luật lao động: <i>“Kéo dài thời hạn nâng lương không quá 06 tháng”</i>	Hình thức kỷ luật “Kéo dài thời hạn nâng lương không quá 6 tháng” hình thức kỷ luật này không còn phù hợp với quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động hiện nay		Đề nghị nghiên cứu, thay bằng hình thức kỷ luật khác phù hợp hơn.
	Bộ luật lao động 2012 cho phép người sử dụng lao động được ký 01 lần phụ lục hợp đồng lao động để sửa đổi thời hạn của hợp đồng lao động		Tuy nhiên, Khoản 2 Điều 22 Bộ luật lao động số: 45/2019/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 lại xóa bỏ nội dung này làm hạn chế cơ hội của người sử dụng lao động trong việc đánh giá người lao động vào các thời điểm xem xét việc ký tiếp hợp đồng lao động. Hiện nay người sử dụng	Đề nghị sửa đổi quy định cho phép người sử dụng lao động được ký 01 lần phụ lục hợp đồng lao động để sửa đổi thời hạn của hợp đồng lao động, tăng cơ hội cho phép người sử dụng lao động cân nhắc việc có ký tiếp hợp đồng lao động với người lao động trước khi quyết định ký hợp đồng lao động

<b>STT</b>	<b>Quy định hiện hành</b>	<b>Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh</b>	<b>Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan</b>	<b>Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			lao động có tối đa 04 cơ hội để cân nhắc việc có ký tiếp hợp đồng lao động với người lao động trước khi quyết định ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn, sau ngày 01/01/2021 cơ hội này giảm xuống còn tối đa 02 lượt.	không xác định thời hạn
<b>II</b>	<b>Các Nghị định của Chính phủ liên quan đến lĩnh vực lao động, tiền lương</b>			
<b>24</b>	<b>Nghị định số 52/2016/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý CT TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ</b>			
		Theo quy định tại Nghị định số 52/2016/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thì tiền lương của người quản lý gắn với hiệu quả SXKD, kết quả quản		Đề nghị sửa đổi theo hướng: Nếu doanh nghiệp bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, nộp ngân sách theo quy định, năng suất lao động bình quân không giảm và có lợi nhuận thì mức tiền lương bình quân kế hoạch

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		lý, điều hành hoặc kiểm soát với các chỉ tiêu chủ yếu là lợi nhuận và NSLĐ so với thực hiện năm trước liền kề. Theo đó, để đảm bảo tiền lương cho người quản lý thì công ty phải có lợi nhuận cao hơn lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề.		được xác định trên cơ sở mức lương cơ bản và hệ số điều chỉnh tăng thêm mức lương cơ bản gắn với quy mô lợi nhuận theo ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh. (không so sánh lợi nhuận với năm trước liền kề).
25	<b>Nghị định 24/2018/NĐ-CP ngày 27/2/2018 quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực lao động, giáo dục nghề nghiệp, hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, việc làm, an toàn, vệ sinh lao động</b>			
	<b>Điều 15</b> quy định “Thẩm quyền giải quyết khiếu nại về lao động, an toàn, vệ sinh lao động: (1) Người sử dụng lao động có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định, hành vi về lao động, an toàn, vệ sinh lao động của mình bị khiếu nại;	N như vậy, Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội TP. Hà Nội có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai, việc quy định này ít nhiều gây khó khăn, bất tiện cho cả doanh nghiệp và người lao động khi phối hợp với cơ quan thẩm quyền để xử lý, giải quyết vụ		Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định phù hợp với thực tiễn.

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<i>(2) Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, nơi người sử dụng lao động đặt trụ sở chính có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai đối với khiếu nại về lao động, an toàn, vệ sinh lao động khi người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết lần đầu theo quy định tại Điều 23 hoặc đã hết thời hạn quy định tại Điều 20 Nghị định này mà khiếu nại không được giải quyết.</i>	việc với trường hợp đặc thù như VNPT có các đơn vị trực thuộc nằm tại 63 tỉnh/thành khắp cả nước		
<b>26</b>	<b>Nghị định số 05/2015/NĐ-CP hướng dẫn Bộ luật Lao động</b>			
	<b>Điều 29</b>	Quy định xử lý kỷ luật người lao động nuôi con nhỏ dưới 12 tháng trường hợp vi phạm nghiêm trọng: Điều 29 của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP quy định: “1. Người sử dụng lao động không được xử lý kỷ luật		Đề nghị sửa đổi quy định theo hướng cho doanh nghiệp có quyền xử lý kỷ luật người lao động ở mức độ khiển trách, kéo dài thời hạn nâng lương không quá 06 tháng trong trường hợp cha đẻ, cha nuôi

STT	Quy định hiện hành	Vi phạm, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		<p><i>lao động đối với người lao động là cha đẻ, mẹ đẻ hoặc cha nuôi, mẹ nuôi hợp pháp đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi. 2. Khi hết thời gian nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, mà thời hiệu xử lý kỷ luật đã hết thì được kéo dài thời hiệu xử lý kỷ luật lao động, nhưng tối đa không quá 60 ngày, kể từ ngày hết thời gian nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi.”</i> Như vậy, nếu các người lao động là cha đẻ, cha nuôi hợp pháp vi phạm các hành vi như: trộm cắp, tham ô, đánh bạc, cố ý gây thương tích, sử dụng ma túy trong phạm vi nơi làm việc, tiết lộ bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người sử dụng lao động, có hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây thiệt hại đặc biệt nghiêm</p>		<p>hợp pháp nuôi con nhỏ dưới 12 tháng vi phạm quy định pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng lợi ích của doanh nghiệp.</p>



STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		trọng về tài sản, lợi ích của người sử dụng lao động...tại thời điểm con nhỏ mới tròn 01 tháng tuổi thì người sử dụng lao động phải chờ hơn 11 tháng sau mới được xử lý kỷ luật hoặc không được phép xử kỷ luật luôn nếu thời hiệu xử lý kỷ luật đã hết. Quy định này sẽ tạo cơ hội cho người lao động vi phạm.		
<b>III</b>	<b>Các Thông tư hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực lao động, tiền lương</b>			
<b>27</b>	<b>Thông tư số 25/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013 về hướng dẫn chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại</b>			
	<b>Điều 2. Điều kiện được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật và mức bồi dưỡng.</b>  “1. Người lao động được hưởng chế độ bồi dưỡng	Việc xác định các yếu tố quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này phải được thực hiện bởi đơn vị đủ điều kiện đo, kiểm tra môi trường lao động theo quy định của Bộ Y tế		EVN kiến nghị sửa đổi theo hướng: Đối với lao động làm các nghề, công việc thuộc danh mục nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nặng nhọc độc hại, nguy hiểm do Bộ Lao động, Thương

STT	Quy định hiện hành	Vi phạm, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<p><i>bằng hiện vật khi có đủ các điều kiện sau:</i></p> <p><i>a) Làm các nghề, công việc thuộc danh mục nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành;</i></p> <p><i>b) Đang làm việc trong môi trường lao động có ít nhất một trong các yếu tố nguy hiểm, độc hại không đạt tiêu chuẩn vệ sinh cho phép theo quy định của Bộ Y tế hoặc trực tiếp tiếp xúc với các nguồn gây bệnh truyền nhiễm.”.</i></p>	<p>Chức danh thuộc danh mục công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đa số là công nhân quản lý vận hành đường dây và trạm. Do đó, việc đo đạc để xác định yếu tố nguy hiểm, độc hại không đạt tiêu chuẩn vệ sinh cho phép theo quy định của Bộ Y tế thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động theo quy định có nhiều khó khăn trong thực hiện vì không đủ kinh phí để đơn vị đo, kiểm tra môi trường lao động ở tất cả các vị trí, thời gian làm việc của công nhân đường dây. Người lao động này luôn phải chịu ảnh hưởng nhiều yếu tố như nhiệt độ, bụi, từ trường, làm việc trên cao... Trong khi đó, đơn vị đo kiểm môi trường lao động</p> <p>- Chỉ kiểm tra xác nhận các yếu tố độc hại của môi trường như:</p>		<p>binh và xã hội quy định khi làm các công việc đúng chuyên môn, ngành nghề thì được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật (các quy định về mức bồi dưỡng, thời gian làm việc vẫn giữ nguyên như quy định tại Thông tư 25/2013/TT-BLĐTBXH như trên)</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		<p>nồng độ CO<sub>2</sub>, nhiệt độ....</p> <p>- Không kết luận được các yếu tố nguy hiểm như: làm việc trên cao; tiếp xúc trực tiếp với điện, chì....</p> <p>Do đó các đối tượng thuộc danh mục nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm không được bồi dưỡng bằng hiện vật nếu kết quả đo kiểm môi trường (các yếu tố độc hại) đều đạt chuẩn.</p>		
28	<b>Thông tư số 30/2013/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2013 của Bộ LĐ-TB&amp;XH hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 44/2013/NĐ-CP ngày 10-5-2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về HĐLĐ</b>			
	<b>Chưa có quy định về các trường hợp thuộc diện không ký kết hợp đồng lao động</b>	Đối với Công ty cổ phần thì có 2 đối tượng làm việc chuyên trách được quy định tại Luật doanh nghiệp đó là thành viên HĐQT và KSV; hai đối tượng này do ĐHĐCĐ bầu và có thể đó là bất cứ một cá nhân nào, như vậy cá nhân này làm việc có		EVN kiến nghị trong các Nghị định hướng dẫn Bộ Luật lao động 2019 cần có quy định hướng dẫn cụ thể về HĐLĐ đối với các đối tượng này và quy định trong hai trường hợp là Người đại diện phần vốn nhà nước và không phải là Người

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		phát sinh quan hệ lao động, có phải ký kết HĐLĐ hay không? và khi có ký kết thì nội dung ký kết khó có thể tuân thủ đầy đủ các nội dung theo quy định tại Nghị định 05/2015/NĐ-CP, khó trong việc xác định loại HĐLĐ khi các đối tượng làm việc theo nhiệm kỳ của ĐHCĐ; Trường hợp không ký kết HĐLĐ hoặc có ký kết HĐLĐ cũng sẽ có những phát sinh khó khăn trong việc giải quyết các chế độ về BHXH, chế độ chính sách cho các đối tượng này.		đại diện phần vốn Nhà nước.
<b>29</b>	<b>Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ; Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH</b>			
	<b>Điều 11</b> Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH, <b>Điều 13</b> Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH,	Theo quy định hiện nay, khi xác định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch; quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của người lao động, người quản lý,		Ngoài các yếu tố khách quan quy định tại Điều 11 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH, Điều 13 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH, Điều

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<b>Điều 27</b> Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ	công ty được phép loại trừ các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến NSLĐ và lợi nhuận. Những yếu tố khách quan quy định tại Thông tư, Nghị định của Nhà nước chưa đủ đối với doanh nghiệp đặc thù như EVN.		27 Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ, EVN kiến nghị được loại trừ các yếu tố khách quan khác như: Các chi phí đầu vào tăng lên do giá cả tăng nhưng chưa được tính toán trong giá điện; các khoản chi phí phát sinh chưa được tính trong giá điện; thực hiện nhiệm vụ công ích, quốc phòng, an ninh; chính sách thuế, phí thay đổi của Nhà nước,...
<b>IV</b>	<b>Các quyết định liên quan đến lĩnh vực lao động, tiền lương</b>			
<b>30</b>	<b>Quyết định số 234/2005/QĐ-TTg ngày 26/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đặc thù đối với công nhân, nhân viên, viên chức một số ngành nghề trong các công ty nhà nước; Quyết định số 43/2012/QĐ-TTg ngày 12/10/2012 về việc sửa đổi tên gọi và sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Quyết định số 234/2005/QĐ-TTg</b>			
		Từ năm 2005, Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện chế độ thưởng an toàn điện được quy		EVN kiến nghị Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan quản lý Nhà nước cho phép tiếp tục

STT	Quy định hiện hành	Vi phạm, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		<p>định tại Quyết định số 234/2005/QĐ-TTg ngày 26/9/2005 về chế độ đặc thù đối với công nhân, nhân viên, viên chức một số ngành nghề trong các công ty nhà nước; Quyết định số 43/2012/QĐ-TTg ngày 12/10/2012 về việc sửa đổi tên gọi và sửa đổi, bổ sung điều 1 của Quyết định số 234/2005/QĐ-TTg ngày 26/9/2005. Căn cứ chế độ đặc thù nói trên, Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã xây dựng quy chế xét thưởng an toàn điện áp dụng chung cho các đơn vị trong toàn Tập đoàn.</p> <p>Ngày 3/1/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 01/2020/QĐ-TTg bãi bỏ quyết định số 234/QĐ-TTg nói trên vì vậy chế độ an toàn điện đang thực hiện đối với các đơn</p>		<p>thực hiện chế độ thưởng an toàn điện đối với người lao động trong Tập đoàn (*)</p>

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		vi trong Tập đoàn thiếu cơ sở pháp lý để thực hiện.		
<b>31</b>	<b>Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động của KSV công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ</b>			
	<b><i>Điều 8 Về tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên</i></b>	Theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động của KSV công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thì KSV được hưởng tiền lương, thù lao và lợi ích khác theo kết quả hoạt động kiểm soát, kết quả và hiệu quả kinh doanh của công ty; mức tiền lương, thù lao và lợi ích khác của KSV do chủ sở hữu quyết định căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ và quy định của pháp luật. Với việc quy định tại Nghị định số 52/2016/NĐ-CP, Thông tư số		Đề nghị sửa đổi theo hướng: + Tập đoàn, tổng công ty và các đơn vị được giữ lại nguồn quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của KSV do các công ty con trích nộp về theo quy định và thực hiện phân phối lại cho các KSV; + Tập đoàn, tổng công ty và các đơn vị chịu trách nhiệm xây dựng quy chế phân phối tiền lương, thù lao, tiền thưởng của KSV đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, gắn với chất lượng, hiệu quả làm việc của KSV.

STT	Quy định hiện hành	Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		<p>27/2016/TT-BLĐTBXH thì trong một số trường hợp nhất định công ty hoạt động có hiệu quả, mang lại lợi nhuận cao hơn nhưng tiền lương của người lao động, người quản lý lại thấp hơn.</p> <p>Mặt khác, với quy định như vậy thì mọi quyền lợi của KSV gắn với kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty, ngoài việc gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ của KSV. Tuy nhiên, khác với những người quản lý khác, nhiệm vụ chính của KSV là kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty. Những công ty hoạt động ổn định, có hiệu quả thì việc thực hiện kiểm tra, giám sát của KSV sẽ không phức tạp bằng việc kiểm tra,</p>		



<b>STT</b>	<b>Quy định hiện hành</b>	<b>Vướng mắc, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh</b>	<b>Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan</b>	<b>Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		giám sát của KSV ở những công ty hoạt động không ổn định và hiệu quả, đặc biệt là đối với những công ty thuộc diện phải giám sát tài chính đặc biệt. Đây chính là sự bất hợp lý về chế độ đối với KSV; quyền lợi không gắn chặt với trách nhiệm của KSV.		
<b>V</b>	<b>Các vấn đề khác có khó khăn, vướng mắc</b>			
<b>32</b>		Hiện nay, tiền lương đối với các Ban QLDA chưa có Thông tư hoặc văn bản hướng dẫn chính thức		Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sớm ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện về tiền lương đối với các Ban QLDA, trong lĩnh vực đầu tư xây dựng
<b>33</b>		Việc giải quyết chế độ BHXH cho người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm gặp		Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có Quyết định ban hành về mã số nghề theo danh mục các nghề và thống nhất với BHXH Việt

STT	Quy định hiện hành	Vi phạm, bất cập hoặc những vấn đề phát sinh	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		<p>nhiều khó khăn. Lý do: Do lỗi của người ghi sổ BH cho người lao động ghi không chính xác 100% các từ, nội dung của nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo như trong các Quyết định của Bộ LĐTBXH nên BHXH các tỉnh không giải quyết chế độ cho người lao động nghỉ hưu trước tuổi</p>		<p>Nam đề ghi trong sổ BHXH, sẽ tạo điều kiện thuận lợi khi giải quyết chế độ cho người lao động.</p>